BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NGHIÊN CỨU ĐỂ NÂNG CAO TÍNH XÃ HỘI HOÁ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: VĂN HOÁ DU LỊCH

Sinh viên : Trương Lệ Quyên

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Bính

HẢI PHÒNG – 2010

LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên ngành văn hoá du lịch, nhất là những sinh viên học hệ liên thông như chúng em, đã gần 5 năm miệt mài trên ghế nhà trường. Không riêng gì bản thân em mà mỗi bạn sinh viên được làm khoá luận tốt nghiệp thì đây thực sự là một niềm vinh dự lớn. Để hoàn thành khoá luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn cùng sự cổ vũ động viên to lớn của gia đình và bạn bè.

Trong quá trình để hoàn thành công trình nghiên cứu của bản thân, em đã nhận được sự chỉ bảo tận tình của thầy giáo, tiến sĩ văn hoá Nguyễn Văn Bính. Em xin được tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Thầy. Đồng thời em cũng xin được cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa, gia đình, bạn bè đã giúp đỡ em rất nhiều trong suốt quá trình để em có thể hoàn thành tốt khoá luận tốt nghiệp này.

Tuy nhiên, do kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế, tư duy còn nhiều hạn chế không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy cô và các bạn, để bản thân có thể hoàn thiện hơn khoá luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Trương Lệ Quyên

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài……...1

2. Mục đích và nhiệm vụ của khoá luận……2

3. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước……...2

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu……3

5. Phương pháp nghiên cứu……...3

6. Dự kiến đóng góp……..3

7. Kết cấu khoá luận……..4

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÃ HỘI HOÁ VÀ XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1.1. Những vấn đề lý luận chung về XHH và XHHHĐDL …….5

1.1.1. Xã hội hoá là gì?..... 5

1.1.2. Xã hội hoá hoạt động du lịch……...6

1.2. Mục đích, ý nghĩa và những nhu cầu khách quan của XHHHĐDL……...9

1.3. Các nguyên tắc của xã hội hoá hoạt động du lịch……....12

1.4. Những nội dung của xã hội hoá hoạt động du lịch…….....16

Tiểu kết……20

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Tổng quan Thành phố Hải Phòng và những tiềm năng phát triển du lịch Thành phố……21

2.1.1. Giới thiệu chung về Thành phố Hải Phòng……...21

2.1.2. Tài nguyên phát triển du lịch Hải Phòng……...22

2.2. Thực trạng hoạt động xã hội hoá du lịch tại Thành phố Hải Phòng…….32

2.2.1. Thực trạng công tác huy động các thành phần kinh tế, tổ chức, tư nhân đầu tư vào các hoạt động du lịch……32

2.2.2. Thực trạng XHHHĐDL ở khâu tạo ta các sản phẩm,dịch vụ,cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch……35
2.2.3. Thực trạng XHHHĐDL ở khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm du lịch43
2.2.4. Các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh - Thực trạng khai thác những vấn đề xã hội hoá……..56
2.2.5. Thực trạng XHHHĐDL bằng cách đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch tại Hải Phòng……...57
2.3. Những kinh nghiệm XHHHĐDL tại một số địa phương……61
2.3.1. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở tỉnh Ninh Bình……...61
2.3.2. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở tỉnh Đắc Lắc…… 64
2.3.3. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở Sa Pa (tỉnh Lào Cai)....67
Tiểu kết……70
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO TÍNH XÃ HỘI HOÁ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Hải Phòng……71
3.2. Các giải pháp để nâng cao tính XHH trong hoạt động du lịch ở Thành phố ……..73
3.2.1. Tuyên truyền quảng bá nâng cao trách nhiệm và sự quan tâm của mọi người đến các hoạt động du lịch……..73
3.2.2. Đổi mới cơ chế, cấu trúc và phương thức XHHHĐDL……74
3.2.3. Phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong du lịch……77
3.2.4. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch……79
3.2.5. Cơ chế chính sách tài chính đầu tư cho du lịch và XHHHĐDL……...81
Tiểu kết……85
KẾT LUẬN……86
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

XHH:	Xã hội hoá
XHHHĐDL:	Xã hội hoá hoạt động du lịch
CSHT:	Cơ sở hạ tầng
UBND:	Uỷ ban nhân dân

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ xa xưa, trong lịch sử nhân loại, du lịch đã được ghi nhận như một sở thích , một hoạt động nghỉ ngơi tích cực của con người. Ngày nay, du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của nhân loại, nó trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Du lịch và dịch vụ cũng đồng thời trở thành một trong những ngành công nhiệp lớn nhất và có mức tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới. Với các nước đang phát triển như Việt Nam, du lịch có thể được coi như là một cứu cánh để vực dậy nền kinh tế yếu ớt của quốc gia, bởi vì nó mang lại nguồn thu nhập lớn mà ít ngành kinh tế nào có được. Những năm gần đây, con người đã được chứng kiến sự bùng nổ của hoạt động du lịch trên phạm vi toàn cầu, đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Theo dự báo của tổ chức Du Lịch thế giới WTO đến năm 2020 lượng khách du lịch trên thế giới sẽ đạt 1,6 tỷ lượt người, danh thu 2000 tỷ USD. Dự báo này dựa trên tỷ lệ tăng trưởng hàng năm là 4,3% về lượng khách và 6,7% về tài chính (Nguồn WTO - 2003).

Hải phòng là một vùng đất được nhiều phù xa của nhiều con sông lớn bồi đắp như: sông Thái Bình, sông Bạch Đằng, sông Văn Úc…Vì thế con người đã đến đây sinh sống từ rất sớm. Cùng với quá trình dựng nước và giữ nước người Hải Phòng xây dựng quê hương mình trở thành một miền quê có nền văn hiến rực rỡ. Cùng các di tích lịch sử nổi tiếng như đình Hàng Kênh, đình Kiền Bái, chùa Hàng …và nhiều lề hội nổi tiếng : chọi trâu Đồ Sơn, hát Trống Quân ở Vĩnh Bảo, hội mở mặt và hát Đúm ở Thuỷ Nguyên, các khu du lịch biển như Đồ Sơn, Cát Bà.

Chính vì vậy các hoạt động du lịch của Hải Phòng cần được xã hội hoá cao để mọi người cùng tham gia làm du lịch, trước hết là vì lợi ích của nền kinh tế, xã hội, môi trường Hải Phòng, và vì lợi ích cho mỗi người dân Hải Phòng.

Trên thực tế hiện nay, phát huy nội lực xã hội không phải chỉ có Nhà nước mà còn có sự đóng góp của ngày càng nhiều các chủ thể xã hội, ngày càng thể hiện quy luật, xu thế tất yếu của xã hội hoá. Chính vì vậy tác giả mạnh dạn đưa ra đề tài: " Nghiên cứu để nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động du lịch ở Thành phố Hải Phòng". Nhằm đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động phát triển du lịch Thành phố.

2. Mục đích và nhiệm vụ của khoá luận

Đề tài: " Nghiên cứu để nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động du lịch ở Thành phố Hải Phòng" thuộc lĩnh vực nghiên cứu lý luận ứng dụng. Mục đích của khoá luận là nghiên cứu quá trình xã hội hoá hoạt động du lịch (XHHHĐDL) của Thành phố đồng thời đề xuất những định hướng có tính nguyên tắc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Để thực hiện mục tiêu đó, khoá luận giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về XHHHĐDL như: bản chất, đặc trưng của XHHHĐDL; mục đích, ý nghĩa hay những nhu cầu khách quan của XHHHĐDL ; những nguyên tắc, nội dung ; những tiền đề thực tiễn cũng như điều kiện để XHHHĐDL thành công.

- Khảo sát, phân tích và tổng kết bước đầu thực trạng và quá trình XHHHĐDL ở Thành phố.

- Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát, tổng kết....khoá luận đề ra một số giải pháp, phương thức XHHHĐDL.

3. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước.

Trên thế giới, ngay trong những năm 50,60 đã có những công trình bắt đầu nghiên cứu tới những vấn đề xã hội hoá, chẳng hạn như Liên Xô có khá nhiều các công trình. Như vấn đề xã hội hoá văn hoá chỉ được quan tâm vào những năm 80. Trong xã hội hiện nay khi du lịch đã rất phát triển thì chưa có tài liệu chính thức hay công trình nghiên cứu nào về vấn đề XHHHĐDL. Để khắc phục khoảng trống trên, khoá luận cố gắng tiếp cận vấn đề XHHHĐDL để nghiên cứu vấn đề một cách toàn diện và hệ thống hơn.

Còn XHHHĐDL đây là một đề tài không phải là quá mới mẻ với một số nước trên thế giới, nên đã có một số công trình của các quốc gia có ngành du lịch phát triển mạnh như: Pháp, Singapo, Hà Lan…,ở nước ta mặc dù đã có hoạt động XHHHĐDL, nhưng các công trình nghiên cứu về vấn đề này vẫn còn rất ít.

Và trên phương diện một khoá luận tốt nghiệp đại học thì chưa có một sinh viên nào từng nghiên cứu qua đề tài này .

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu là các hoạt du lịch của Thành phố ở việc các khâu như khâu tạo ra các sản phẩm du lịch, khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm du lịch, các công ty du lịch quốc doanh và tư nhân,…

Phạm vi nghiên cứu:

Thời gian: từ năm 2000 trở lại đây.

Không gian: Thành phố Hải Phòng.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát thực địa: có các chuyến đi thực địa tại những địa phương có các hoạt động du lịch trong Thành phố Hải Phòng.

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: thu thập tài liệu của phòng văn hoá, các báo cáo của các cơ quan, phòng ban có liên quan đến các hoạt động du lịch.

Phương pháp tổng hợp và phân tích : tổng hợp các số liệu thu thập, phân tích để đưa ra những nhận xét đánh giá khách quan nhất.

6. Dự kiến đóng góp.

Về mặt cơ sở lý luận: Khoá luận góp phần làm sáng tỏ một lĩnh vực lý luận và thực tiễn cấp thiết nhưng còn được ít quan tâm là vấn đề XHHHĐDL.Trong khuôn khổ những kết qủa đạt được, khoá luận có thể dùng làm làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu về XHHHĐDL .

Khoá luận có tính lý luận chuyên biệt, vừa có tính thực tiễn bước đầu, tạo điều kiện tiền đề cho việc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện vấn đề quan trọng này

Khoá luận cũng có ý nghĩa gợi ý và khuyến nghị đối với những người làm công tác quản lý các cấp trong lĩnh vực quản lý du lịch.

7. Kết cấu của khoá luận.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung khoá luận gồm 3 chương:

Chương I: Một số vấn đề lý luận về xã hội hoá và xã hội hoá các hoạt động du lịch.

Chương II: Thực trạng xã hội hoá hoạt động du lịch ở Thành phố Hải Phòng.

Chương III: Một số giải pháp để nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động du lịch ở Thành phố Hải Phòng.

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÃ HỘI HOÁ VÀ XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1.1. Những vấn đề lý luận chung về xã hội hoá và xã hội hoá hoạt động du lịch.

1.1.1. Xã hội hoá là gì?

Xuất phát trước hết từ nhận thức về chăm lo cho con người và vì sự phát triển của xã hội, Đảng đã khẳng định: "Chúng ta chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội theo tinh thần xã hội hoá, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt. Theo trình độ phát triển kinh tế, Nhà nước tăng dần nguồn đầu tư cho khoa học, giáo dục, văn hoá, du lịch, chăm sóc sức khoẻ và các vấn đề xã hội; đồng thời khai thác mọi tiềm năng của nhân dân, của địa phương, của các hội đoàn, tranh thủ nguồn viện trợ từ nước ngoài và sử dụng có hiệu quả để chăm lo cho con người và xã hội…".

Từ nhận thức này, mục tiêu của XHH là đảm bảo sự vận hành thông suốt của các hoạt động trong các cộng đồng xã hội theo định hướng chung của toàn xã hội. Và đối với nước ta hiện nay, định hướng chung cho toàn xã hội là đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ở đây cần thiết thống nhất một số quan điểm về XHH về mặt lý thuyết.

Từ cách hiểu chung nhất, người ta thường quan niệm XHH là *"quá trình mang tính quần chúng rộng rãi"* và nếu tham khảo từ các tử điển thì có thể thấy từ "XHH" vừa là *quá trình chuyển việc riêng thành việc chung*, vừa là *quá trình từ tư hữu thành công hữu.*

Về XHH, cũng có thể thấy những định nghĩa từ các nhà xã hội học, chẳng hạn " Quá trình qua đó mà *chúng ta có thể tiếp nhận được nền văn hoá của xã hội* mà trong đó chúng ta được sinh ra, quá trình mà nhờ nó *chúng ta đạt được những đặc trưng xã hội của bản thân, học được cách suy nghĩ và ứng xử được coi là thích hợp trong xã hội của chúng ta* được gọi là quá trình

XHH". Như vậy thực chất của khái niệm XHH là quá trình hình thành và khẳng định tính xã hội của mỗi thành viên chính thức hợp thành xã hội đó. Từ đây có thể thấy, mức độ và nhất là trình độ XHH không chỉ được đo bằng quy mô rộng hẹp của phong trào quần chúng, mà căn bản hơn là phải được xác định qua bản chất xã hội mà mức độ và trình độ đó được thấm nhuần. Có như vậy mới phân biệt được XHH giả hiệu với XHH thực sự, XHH hình thức với XHH thực chất,…

Đặc biệt phải kể đến XHH các hoạt động văn hoá, đây là một trong những giải pháp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn hoá, được nhấn mạnh trong Nghị quyết Trung ương V (Khoá VIII) nhằm gắn văn hoá với các hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế, tài chính hỗ trợ trong phát triển văn hoá. Từ chủ trương XHH của Đảng, Chính phủ đã cụ thể hoá bằng Nghị quyết 90/CP (ngày 21-8- 1999), các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá từ Trung ương đến địa phương đã xây dựng các đề án, cụ thể hoá trên từng lĩnh vực, phát triển các hoạt động XHH ngày càng có hiệu quả và đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tốt cần được tuyên truyền và nhân rộng.

Ở Việt Nam trong những năm vừa qua, nhất là từ sau khi Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) của Đảng ra đời, phong trào XHH văn hoá càng có hiệu quả to lớn hơn. XHH văn hoá được quy định như một quá trình con người thu nhận và biến thành của mình những yếu tố xã hội của môi trường tạo nên nhân cách, dưới ảnh hưởng của những kinh nghiệm và những tác nhân xã hội; do đó thích nghi với môi trường xã hội ràng buộc xung quanh con người hoặc " liên kết các thành phần xã hội trong mối quan tâm chung về tầm quan trọng của các nhân tố văn hoá đối với hiện tại và tương lai, là yêu cầu của nền văn hoá theo định hướng dân tộc - hiện đại - nhân văn".

1.1.2. Xã hội hoá hoạt động du lịch.

Trong mấy năm gần đây, vấn đề XHH các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao được đặt ra sôi nổi và hình thức thực hiện khá phong phú, đa dạng trên nhiều lĩnh vực, phạm vi và loại hình cụ thể. Hơn nữa chúng

ta tự đặt ra câu hỏi vậy XHH các lĩnh vực đó đã đủ chưa, song song với việc đó Nhà nước coi ngành du lịch như một ngành kinh tế mũi nhọn, là ngành công nghiệp không khói, dễ thu ngoại tệ, và là con gà đẻ trứng vàng, vậy thì tại sao chúng ta không XHH du lịch để tạo ra một nguồn lực mạnh để phát triển kinh tế của vùng, miền, địa phương, và cả nước.

Cho đến nay có rất nhiều cách hiểu, khái niệm khác nhau về xã hội hoá hoạt động du lịch (XHHHĐDL)và có một số cách hiểu sau đây:

Trước hết về mặt chủ thể, XHHHĐDL thực chất *là XHH quyền tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất sản phẩm du lịch theo hướng đa dạng hoá chủ thể quản lý, nhằm thu hút đông đảo lực lượng xã hội, tập thể, và tư nhân đứng ra chăm lo cho các hoạt động du lịch, tổ chức và điều hành quá trình sản xuất sản phẩm du lịch theo đúng pháp luật của Nhà nước.*

Về mặt phương thức, đó là *quá trình hai chiều*, một mặt phổ quát, đưa các giá trị của hoạt động du lịch vào đời sống xã hội, trở thành tài sản chung của xã hội, mặt khác trên cơ sở đó phát động toàn dân, trong quá trình hoà nhập vào xã hội, làm phong phú tài sản chung đó.

Về mặt nguyên tắc, đây là *quá trình tăng cường sự quản lý của Nhà nước* (luật du lịch, các chính sách du lịch…) trên cơ sở vận động vận động và tổ chức, quản lý sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào phát triển sự nghiệp ngành du lịch nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ, sự phát triển về thể chất và tinh thần của nhân dân.

XHHHĐDL là biến các hoạt động du lịch trở thành của toàn xã hội, được xã hội quan tâm, được sự tham gia của nhiều ngành và mọi tầng lớp nhân dân.

XHHHĐDL là chuyển giao san sẻ trách nhiệm xã hội về các hoạt động xây dựng, cung cấp và phổ biến du lịch giữa Nhà nước và nhân dân, giữa cơ quan quản lý chủ đạo và toàn xã hội, toàn dân, toàn ngành, các cấp, các giới.

XHHHĐDL là sự vận động và tổ chức nhằm thu hút toàn xã hội, mọi lực lượng trong và ngoài nước và các thành phần kinh tế tham gia các hoạt

động sản xuất, cung cấp và phổ biến du lịch, tạo điều kiện cho du lịch phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, phong phú và nâng cao dần mức hưởng thụ từ những sản phẩm du lịch của nhân dân trên cơ sở tăng cường sự lãnh dạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực du lịch.

Đây là quan điểm chủ đạo và tổng quát về XHHHĐDL. Nó khẳng định động lực, nguồn lực của sự phát triển ngành du lịch; nó nhấn mạnh đích đúng đắn của toàn bộ hoạt động XHH du lịch là làm cho du lịch phát triển mạnh mẽ, phục vụ tốt nhu cầu đa dạng, chính đáng của nhân dân về đời sống tinh thần, nghỉ ngơi, giải trí; đồng thời, nó yêu cầu như một đòi hỏi khách quan về tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong toàn bộ quá trình thực hiện XHHHĐDL.

Có một cách hiểu khác: XHHHĐDL là xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân để tạo lập và cải thiện môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi cho sự phát triển du lịch, trên cơ sở đó nâng cao quyền tổ chức và điều hành các hoạt động du lịch theo hướng đa dạng chủ thể hoạt động, tổ chức và quản lý du lịch.

Quan điểm này tập trung nhấn mạnh mối quan hệ hai chiều giữa chủ thể - các tầng lớp nhân dân với du lịch. Một mặt, nhấn mạnh tính cộng đồng trách nhiệm của các chủ thể, mặt khác, chỉ ra nhu cầu về quyền được tổ chức, quản lý của các chủ thể đối với các loại hình hoạt động du lịch cụ thể, về yêu cầu đa dạng chủ thể này như là một hệ quả tất yếu của quá trình XHHHĐDL.

Thực hiện quan điểm này sẽ góp phần tạo ra diện mạo mới cho sự phát triển du lịch, đặc biệt ở tính đa dạng, phong phú, sự năng động và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động du lịch. Thay thế cho quan niệm cũ về một chủ thể duy nhất được quyền tổ quyền tổ chức, quản lý mọi hoạt động du lịch đã trở nên lỗi thời là sự xuất hiện những gương mặt chủ thể mới với những nỗ lực tìm tòi trong tổ chức và quản lý du lịch, tạo nên sự phát triển đa dạng của du lịch, đáp ứng nhu cầu tinh thần, nghỉ ngơi, giải trí ngày càng phong phú, muôn vẻ của các tầng lớp nhân dân.

XHHHĐDL là mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực trong toàn xã hội, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhân dân để phát triển sự nghiệp xây dựng một ngành du lịch phát triển.

Mở rộng các nguồn đầu tư cho du lịch là kết quả quá trình thực hiện XHH, điều mà một thời gian dài trước đây, do cơ chế quan liêu bao cấp và do quan niệm không đúng về quan hệ giữa vai trò chỉ đạo, quản lý của Nhà nước với việc khai thác nguồn lực trong nhân dân, đã dẫn tới làm nghèo nàn tiềm năng của du lịch, hạn chế sự phát triển của nó. Tất nhiên cần phải nhận thức đúng quan điểm này để tránh khuynh hướng biến nó thành nhu cầu duy nhất hoặc chủ yếu nhất của việc XHHHĐDL. Khai thác tiềm năng toàn diện trong xã hội, trong nhân dân có nghĩa là bao gồm cả trí tuệ, năng lực sáng tạo, lực lượng tham gia các hoạt động du lịch, tuyệt đối không chỉ dùng lại ở việc khai thác tiền của, vật chất, coi đó chính là XHHHĐDL, biến công việc này thành đơn thuần là việc đóng góp tiền, thành gánh nặng vật chất đối với nhân dân.

XHHHĐDL thực chất là thực hiện và trở lại đúng quy luật vận động và phát triển của bản thân hoạt động du lịch, vì vậy, nó phải được hiểu là một chính sách lâu dài, hợp quy luật của hoạt động du lịch.

Trở lại đúng với quy luật có nghĩa là không phải vì những khó khăn trước mắt về đầu tư, về tài chính mà phải thực hiện XHH hay là một phương thức áp đặt từ bên ngoài đối với hoạt động du lịch, mà trước hết là sự tham gia tích cực, chủ động, toàn diện của mọi tầng lớp nhân dân vào toàn bộ quá trình sản xuất, truyền bá, phổ biến các sản phẩm du lịch. Không nên chỉ coi công việc này như một phong trào, một đợt hoạt động, vận động mà phải tạo cho được những cơ chế, chính sách mang tính khoa học để thực hiện XHHHĐDL cho từng lĩnh vực cụ thể.

1.2. Mục đích, ý nghĩa và những nhu cầu khách quan của xã hội hoá hoạt động du lịch.

Khi đặt vấn đề " Vì sao phải xã hội hoá hoạt động du lịch?" thì không thể không nói đến mục đích, ý nghĩa của XHHHĐDL. Nhưng trước hết cần đề cập đến nhu cầu khách quan của XHHHĐDL (tức nhu cầu xã hội của quá trình này). Về nhu cầu với cách hiểu chung, Mác và Ăngghen đã nêu rõ "…muốn sống thì trước hết cần phải uống, ăn, ở, mặc và một vài thứ khác nữa. Vậy thì hành động lịch sử đầu tiên là sự sản xuất những tư liệu thoả mãn các nhu cầu đó, sự sản xuất ra bản thân đời sống vật chất". Sự thoả mãn nhu cầu vật chất hay nhu cầu văn hoá của mỗi con người trong xã hội có thể nói là dường như không có điểm dừng, nó nối tiếp làm xuất hiện các nhu cầu khác cao hơn. Nhu cầu văn hoá như là một bộ phận hữu cơ trong hệ thống các nhu cầu của con người, trong đó tiêu biểu là nhu cầu về giải trí, nghỉ ngơi nói chung và nhu cầu về du lịch nói riêng. Và nhu cầu du lịch với tư cách là một bộ phận cấu thành của nhu cầu văn hoá đã "khẳng định những nét đặc trưng của nó trong số những nhu cầu về giải trí, nghỉ ngơi khác".

Từ nhu cầu du lịch của con người nói chung ở trên đây có thể thấy nhu cầu XHHHĐDL mang tính khách quan là vì vậy. Nhu cầu xã hội này có được do con người luôn có tính muốn hiểu biết, ham khám phá. Trong quá trình tăng chất lượng hoạt động sống từ thấp tới cao, từ cái đơn giản tới phức tạp…họ có nhu cầu hưởng thụ những cái mới. Sự phong phú của tri thức con người cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã là điều kiện để tạo ra những loại hình nghỉ ngơi, giải trí trong đó có hoạt động du lịch. XHHHĐDL là một nhu cầu khách quan bởi nó cho thấy mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Nói cách khác, không có XHH nói chung con người không thể hình thành nhân cách và hoà đồng vào cộng đồng xã hội, không XHHHĐDL, du lịch sẽ phát triển mà không đủ nguồn sinh lực là vì thế.

Nhưng vì sao phải XHHHĐDL ? Những lý do thì có thật nhiều nhưng trước hết đó là *do nhu cầu của bản thân cuộc sống, là xu thế tất yếu* của công cuộc đổi mới hiện nay. XHHHĐDL cũng là một quy luật tất yếu, bởi vì "đã là sự nghiệp của xã hội thì việc xã hội hoá là quy luật". Khi thực hiện cơ chế thị

trường với năm thành phần kinh tế thực chất là thực hiện dân chủ hoá nền kinh tế, tất nhiên sẽ đời hỏi một hình thái nghỉ ngơi, giải trí tương ứng. Hơn nữa, du lịch lại là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, được mệnh danh là ngành công nghiệp không khói, thế nên trong sự phát triển của ngành cần phải huy động mọi lực lượng xã hội tham gia. Trong hình thái kinh tế hàng hoá sản phẩm du lịch cũng là một sản phẩm hàng hoá.

Đồng thời thực hiện quá trình XHHHĐDL chính là nhằm thực hiện *tính đa chủ thể* của một hoạt động du lịch. Sự đa dạng hoá chủ thể của quá trình XHHHĐDL cũng chính là nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân trước những hoạt động của việc phát triển của ngành du lịch, mà qua đó các hoạt động du lịch này giúp mỗi cá thể người học được những tri thức, nắm được những giá trị của việc phát triển du lịch. Nói cách khác thì đó là chức năng hình thành nhân cách xã hội cùng với những tính cách, phẩm chất, năng lực ở mỗi cá nhân. Cho nên "XHH" ở đây được hiểu trong sự đối nghĩa với từ " Nhà nước hoá" của thời kỳ bao cấp là vậy.

Ý nghĩa cao nhất của quá trình XHHHĐDL là giúp phát huy các năng lực đó, tạo điều kiện cho nó phát triển. Tuy vậy, XHHHĐDL không có nghĩa là sự chia đều ngành du lịch cho toàn dân, vì trong thực tế có những khoảng cách khác biệt giữa các thành phần, chủ thể tham gia hoạt động du lịch. Đó là sự khác nhau về mức độ tự giác hay tự phát đối với các hoạt động du lịch, về trình độ và năng lực chuyên môn, về tư thế và vị trí xã hội trong khi tham gia vào các hoạt động du lịch. Thời gian qua, sự chênh lệch về mặt bằng dân trí, sự cách biệt giữa các đối tượng thuộc các địa bàn khác nhau ở một số tầng lớp công chúng… đã cho thấy sự phức tạp của tính *"đa chủ thể"* trong quá trình XHHHĐDL. Vì vậy, một trong những mục đích của XHHHĐDL là thông qua sự đa dạng hoá chủ thể để *khắc phục sự chênh lệch về mặt bằng dân trí trong các hoạt động du lịch nói chung*, trong thị hiếu tiêu dùng sản phẩm du lịch nói riêng.

Ở đây cũng đề cập một mục đích và ý nghĩa khác của XHHHĐDL là nhằm *nâng cao mức hưởng thụ sản phẩm du lịch của người dân*.. Để đạt được điều này, quá trình XHHHĐDL không thể thoát ly ra khỏi bối cảnh kinh tế - xã hội đặc thù của đất nước, đó là quá trình công nghệ hoá và đô thị hoá ngày càng phát triển mạnh mẽ trong điều kiện mở cửa, giao lưu hai chiều và nhiều chiều giữa nước ta và các nước trong khu vực và trên thế giới. Trong mối quan hệ biện chứng, muốn đạt được hiệu quả xã hội cao, XHHHĐDL không chỉ là sự tất yếu đương nhiên phù hợp với đường lối phát triển văn hoá - kinh tế - xã hội hiện nay là công nghiệp hoá - hiện đại hoá, mà còn phải theo kịp sự phát triển du lịch của các nước trong khu vực, cho nên đây cũng là một cách tăng nguồn lực đổi mới công nghệ, cũng như cách học hỏi quản lý trong ngành du lịch.

Như vậy, lý do của quá trình XHHHĐDL bước đầu đã được sáng tỏ. Và như một mối quan hệ hai chiều, tương hỗ rõ ràng, nếu sự đa dạng của các thành phần tham gia thúc đẩy sự phát triển của XHHHĐDL thì đến lượt mình, du lịch lại làm giàu có về nhiều mặt cho các chủ thể du lịch. Định hướng XHHHĐDL rõ ràng là động lực quan trọng góp phần huy động được nhiều nguồn lực trí tuệ, nhân lực, tài chính…của toàn xã hội. Vấn đề là Nhà nước và toàn dân với nhiều hình thức phong phú, sinh động, quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển ngành du lịch, đồng thời phát huy cao nhất hiệu quả của các hoạt động du lịch, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ ngày càng đa dạng, phong phú của mọi tầng lớp xã hội. Làm được như vậy, quá trình XHHHĐDL sẽ tạo sức mạnh cho du lịch cùng các ngành kinh tế khác góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của từng cá nhân trong cộng đồng.

1.3. Các nguyên tắc của xã hội hoá hoạt động du lịch.

Trong ngành du lịch có sự tham gia của nhiều thành phần thì là điều trước tiên để có được thành công, XHHHĐDL đòi hỏi sự củng cố và phát triển du lịch Nhà nước và sự luật pháp hoá du lịch. Do vai trò quan trọng của du lịch nói riêng, văn hoá nói chung đối với sự hình thành nhân cách, nâng

cao chất lượng sống của con người, nên Nhà nước đã xây dựng cho du lịch một bộ luật (Luật du lịch 2005). Và sau khi đã nghiên cứu rất nhiều tài liệu liên quan thì rút ra được những nguyên tắc cơ bản cho XHHHĐDL.

Nguyên tắc đầu tiên là trong quá trình XHHHĐDL khi hoạt động du lịch càng đa dạng hoá bao nhiêu thì đòi hỏi *vai trò định hướng của Nhà nước càng tăng cường thêm bấy nhiêu*. Có thể nói đối với các hoạt động du lịch Nhà nước đóng vai trò như một nhạc trưởng, như Mác đã nhận định: " Bất cứ lao động xã hội nào mà tiến hành trên quy mô lớn, đều yêu cầu phải có một sự chỉ đạo để điều tiết các hoạt động cá nhân riêng lẻ. Một nhạc sĩ độc tấu thì tự điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần có một nhạc trưởng".

Vai trò "của một nhạc trưởng" của Nhà nước như vậy cần thiết được thể chế hoá. Và để nhiều chủ thể cùng hoạt động trong một hành lang pháp lý chung, cùng hoàn thành được vai trò của mình thì cần thiết có sự thống nhất về quan niệm phát triển du lịch trong từng giai đoạn và trong cả một quá trình lâu dài. Ở đây quan niệm về phát triển du lịch đòi hỏi phải đạt được những mặt thống nhất như: " Thống nhất giữa chất lượng và số lượng, giữa tốc độ và hiệu quả, giữa sự tăng trưởng văn hoá và nhu cầu xã hội, giữa tính hiện đại và truyền thống,…". Đạt được những mặt thống nhất chủ yếu này là phải chấp hành nguyên tắc: XHHHĐDL *phát triển với sự cân đối, thích hợp và bền vững.*

Khi đã xác định đúng mức vai trò của quản lý của Nhà nước thì trên cơ sở đó đặt ra những chính sách cho sự nghiệp phát triển ngành du lịch, mà một trong những chính sách đó của XHHHĐDL chính là phương thức *Nhà nước và nhân dân cùng làm.* Đây cũng chính là sự phát huy sức mạnh tổng hợp của xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Vấn đề ở đây là sự khai thác đúng mức vai trò của các tổ chức Nhà nước, các đoàn thể, hiệp hội và các cơ sở kinh tế, tiến tới xây dựng một quỹ hỗ trợ hoạt động du lịch. Có thể nói đây chính là nguyên tắc thứ ba của XHHHĐDL. Mặt khác, Nhà nước thì " trong quản lý du lịch cần được thực hiện các hình thức tự quản của

nhân dân". Trong xu thế phát triển của xã hội hiện đại, nhu cầu của xã hội đối với du lịch tăng lên vì thế nếu chỉ dựa vào Nhà nước thì không đủ. Nhưng Nhà nước, tập thể, các tổ chức xã hội, các cá nhân cùng xây dựng sự nghiệp ngành văn hoá du lịch. Nhưng XHHHĐDL không có nghĩa là giảm bớt ngân sách Nhà nước, mà trái lại Nhà nước phải thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỷ lệ ngân sách cho các hoạt động này, đồng thời quản lý tốt để nền cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí đó. Những điều đó góp phần cùng lúc giải quyết việc làm cho một số lượng lớn lao động, một số vấn đề bức bách của xã hội là thông qua các hoạt động dịch vụ, thoả mãn nhu cầu du lịch và tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế…

Nguyên tắc " Nhà nước và nhân dân cùng làm" ở nghĩa rộng của nó còn là *Nhà nước và nhân dân cùng quản lý và cùng tạo ra sản phẩm,* phù hợp với cuộc vận động lớn hiện nay là " toàn dân đoàn kết tham gia xây dựng đời sống văn hoá, cơ sở"; và ở nghĩa hẹp còn là sự cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước, sự trợ giá…Nhưng thực tế cho thấy phương thức " Nhà nước và nhân dân cùng làm" chỉ có thể đạt được thành công với điều kiện xác định rõ khu vực, lĩnh vực nào thuộc Nhà nước và khu vực, lĩnh vực nào nhân dân có thể tham gia, tức là xác định rõ "cơ chế hoạt động đa chủ thể". Ví dụ như các khâu duyệt các dự án, phê chuẩn các chương trình lễ hội du lịch lớn trong vùng du lịch không ai khác Nhà nước phải đứng ra đảm nhiệm, mới tránh được tình trạng thả nổi cả về nội dung lẫn hình thức biểu hiện. Vấn đề ở đây là sự kết hợp hài hoà và khoa học giữa Nhà nước và nhân dân, nhân dân và Nhà nước cùng làm trong sự nghiệp phân định hợp lý.

Một trong những nguyên tắc quan trọng khác của XHHHĐDL là *không XHH đồng loạt như nhau* trong các lĩnh vực của hoạt động du lịch. Và thực hiện phương châm "quản lý được đến đâu thì XHH đến đấy". Trước hết là sự cần thiết phát triển các hình thức xã hội hoá ở khu vực có các tài nguyên du lịch, các vùng du lịch. Sau đó mới là XHH các vùng đệm, vùng phụ trợ…

Có thể thấy rằng với quá trình XHHHĐDL thì điều quan trọng là xây dựng được mô hình du lịch và phương thức hoạt động với các chủ thể hoạt động du lịch khác nhau. Và nguyên tắc tiếp theo là *thực hiện sự bình đẳng trước pháp luật giữa các hoạt động của các thành phần tham gia*, lấy đó làm cơ sở để khai thác, phát huy khả năng tiềm tàng của các thành phần kinh tế. ở đây cần thiết tránh được những sai lầm trong quan niệm về XHHHĐDL. Trước hết sẽ là sai lầm nếu như xem nhẹ hoặc cho rằng nhân dân là người chỉ biết trông chờ một cách thụ động để hưởng thụ những giá trị do hoạt động du lịch đem lại mà không biết tham gia hoạt động, sáng tạo nên các giá trị ấy. Từ đó ôm đồm, bao cấp hoặc hành chính hoá tất cả các hoạt động du lịch dẫn đến kết quả vừa tốn kém vừa không hiệu quả. Và sai lầm thứ hai là việc quá lạm dụng cơ chế thị trường, quan niệm XHH một cách máy móc để dẫn đến thị trường hoá, kết quả sẽ dẫn đến một điều bất cập khác là XHH theo kiểu khoán trắng hoặc thiếu chặt chẽ trong quản lý đối với các hoạt động du lịch ngoài các tổ chức Nhà nước.

Một nguyên tắc nữa là trong quá trình XHHHĐDL luôn có những mối tương tác hai chiều nhưng chúng ta không chỉ biết chấp nhận nó mà *phải đẩy mạnh quá trình hai chiều đó* . Ví dụ như nếu Nhà nước có chiến lược đầu tư vào một khu du lịch, hay một lễ hội du lịch nào đó thì đến lượt mình các sản phẩm du lịch tại nơi đó sẽ đạt được hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Nếu các thành phần tham gia vào các hoạt động du lịch và được đảm bảo bằng luật pháp và có sự đầu tư hiệu quả thì đến lượt mình, họ phải có trách nhiệm cùng với các chủ khác tham gia vào hoạt động du lịch, sinh lợi cho Nhà nước…Nói cách khác phát huy được quá trình hai chiều này chính là sự xúc tiến trao đổi các nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển của du lịch. Về điều này, C.Mác nhận định: " Trong trạng thái văn minh, mỗi người đều là thương gia còn xã hội là một xã hội thương nghiệp". Chính quá trình hai chiều nói trên không chỉ làm nên sức sống của quá trình XHHHĐDL mà còn bù đắp những thiếu hụt về tư duy do hậu quả của cách quản lý một chiều thời bao cấp đem lại. Sự thiếu hụt

trong mối quan hệ hai chiều trong hoạt động du lịch với kết quả là không khai thác được nguồn lực của nhiều thành phần khiến có thể so sánh với một sự thiếu hụt khác. Bù đắp sự thiếu hụt hay đẩy mạnh quá trình hai chiều nói trên còn bởi trong lĩnh vực du lịch, quá trình XHH sản xuất luôn gắn liền với quá trình XHH tiêu dùng sản phẩm du lịch, hay nói cách khác là hai quá trình này diễn ra cùng lúc (đó là đặc trưng của sản phẩm du lịch). Hai quá trình này có quan hệ một cách hữu cơ, cùng thúc đẩy nhau phát triển. Có đẩy mạnh XHH, làm nên những sản phẩm du lịch có sức hấp dẫn thì mới thúc đẩy được sự đa dạng hoá các hình thức tiêu dùng sản phẩm du lịch đó; ngược lại nếu có nhiều hình thức tiêu dùng sản phẩm du lịch phong phú, càng có hiệu quả(tức là thu hút nhiều khách du lịch), sẽ tạo điều kiện cho sản xuất sản phẩm du lịch phát triển. Cho nên việc tổ chức, khuyến khích các tổ chức xã hội, tư nhân tham gia các hoạt động du lịch không chỉ là việc rất cần thiết trong tiến trình XHH, mà còn thấy tầm quan trọng của việc thực hiện quá trình hai chiều của XHHHĐDL.

1.4. Những nội dung của xã hội hoá hoạt động du lịch.

Có nhiều cơ sở thực tế nói rằng sức mạnh riêng của hoạt động du lịch chính là khả năng XHH của nó. Đó là một trong nhiều yếu tố để du lịch Việt Nam mau chóng trở thành một hoạt động tinh thần phổ cập toàn dân, đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ ngơi, thư giãn, thưởng thức cái đẹp, và thu thập kiến thức…và góp phần nâng cao dân trí cho đông đảo các tầng lớp nhân dân. Dù là trong cơ chế bao cấp hay cơ chế thị trường thì nguồn lực về kinh tế là một trong những điều kiện cơ bản để ngành du lịch phát triển. Và nhìn chung ngành du lịch sẽ rất khó khăn trong việc xây dựng và phát triển ở một đất nước nghèo. Chính vì vậy để tăng nguồn lực, tạo nguồn vốn, khai thác được các nguồn tài nguyên du lịch…thì nội dung thứ nhất của XHHHĐDL là *huy động các thành phần kinh tế, tổ chức và tư nhân đầu tư vào các hoạt động du lịch.*

Nội dung nói trên của XHHHĐDL bao gồm cách thức bao trùm là khuyến khích các hình thức tham gia cổ phần vào các khâu hoạt động du lịch của tất cả các thành phần kinh tế, xã hội từ tư nhân đến các doanh nghiệp Nhà nước ngoài du lịch. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc thực hiện mọi hình thức liên doanh liên kết với tất cả các thành phần kinh tế, kể cả tư nhân trong và ngoài nước tham gia vào kinh doanh du lịch, ở tất cả các khâu từ việc đầu tư cơ sở vật chất, đến việc sản xuất các sản phẩm du lịch, quảng cáo…cho đến tiêu thụ. Cùng với việc này là tiến hành cổ phần hoá các công ty du lịch, các khu du lịch do Nhà nước quản lý từ trước, tạo điều kiện cho phép tư nhân tham gia tổ chức các hoạt động thu hút khách, các lễ hội lớn của địa phương…

Nội dung thứ hai là XHHHĐDL ở *khâu tạo ra các sản phẩm du lịch* tại các khu du lịch, vùng du lịch hoặc các địa phương có tài nguyên du lịch. Đối với quá trình XHHHĐDL ở khâu này, cần thiết nghiên cứu kỹ những điều kiện cần và đủ, từ đó đề ra giải pháp XHH cụ thể và thích hợp để đổi mới, nâng cao chất lượng của sản phẩm du lịch để đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú của mọi tầng lớp xã hội. Vấn đề ở đây là khuyến khích các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực sản xuất này. Cụ thể là các vấn đề sau: tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật của nhà hàng khách sạn, các quang cảnh xung quanh, các khu vui chơi phụ trợ, và như đã biết sản phẩm du lịch được sản xuất và tiêu dùng cùng lúc nên đội ngũ lao động trong nghành du lịch là một yếu tố quan trọng trong khâu này. Nhưng nói như thế không có nghĩa là khâu nào cũng được XHH như nhau. Riêng khu vực có tài nguyên du lịch cần được đầu tư nhiều hơn, có các biện pháp cụ thể hơn, vì đây là khu vực có khả năng cân đối về thu chi, và cho lợi nhuận cao.

Nội dung thứ ba là XHH *khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm du lịch*, hay nói cách khác là khâu quảng bá, giới thiệu về các sản phẩm du lịch của mình, cùng với sự khác biệt, hấp dẫn, của tài nguyên du lịch nơi đó mang lại, và tiêu thụ nó. Hay nói một cách cụ thể hơn đây chính là khâu marrketing để

bán sản phẩm du lịch. Khâu này XHH bằng cách nào, đó chính là nhờ các giải pháp thị trường, quảng cáo dưới nhiều hình thức và mọi người dân chính là một nhân viên marketing, là một nhà kinh doanh…họ quảng cáo về các sản phẩm du lịch, cách ứng sử của mọi người dân trong địa phương đó đối với tài nguyên du lịch cũng chính là một cách quảng cáo cho ngành du lịch của nơi đó…và họ chính là những công cụ hữu hiệu nhất trong khâu này, trực tiếp phục vụ du khách tiêu dùng sản phẩm du lịch. Và khi sản phẩm đang được tiêu thụ thì mọi cá nhân trong xã hội đều là đối tượng hướng tới của các hoạt động du lịch họ sẽ là những người tiêu thụ sản phẩm du lịch.

Một trong những nội dung không kém phần quan trọng, thậm trí trở thành nội dung mang tính đặc thù của XHHHĐDL là những vấn đề liên quan tới *hoạt động của các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh*. Nghị định của chính phủ về chính sách khuyến khích XHH đã xác định rõ cùng với việc củng cố các tổ chức công lập, " Nhà nước khuyến khích phát triển rộng rãi các cơ sở ngoài công lập phù hợp với quy hoạch của Nhà nước trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao…, điều đó có nghĩa Nhà nước và xã hội coi trọng và đối sử bình đẳng với các sản phẩm và dịch vụ của các cơ sở ngoài công lập. Đến lượt mình các cơ sở ngoài công lập cũng có một phần trách nhiệm thu nhận và cung cấp dịch vụ cho các đối tượng chính sách xã hội như các cơ sở công lập. Đương nhiên, cùng với các quy định cụ thể đối với các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh là các quy định về các cơ sở vật chất để kinh doanh du lịch như là văn phòng, vốn pháp định. Đồng thời các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh cũng phải chấp hành những quy định cụ thể về trình độ chuyên môn, kiến thức… dành cho những nhân sự chủ chốt. Mặt khác các doanh nghiệp này được chấp nhận cạnh tranh lành mạnh về giá sản phẩm, dịch vụ, chất lượng phục vụ, và không chấp nhận bất cứ một hình thức cạnh tranh không lành mạnh nào khác làm phương hại đến lợi ích chính đáng của người khác và của Nhà nước…Giải quyết được một cách thấu đáo các vấn đề trên chỉ có thể do một mặt là việc áp dụng các quy định của pháp

luật - về phía Nhà nước, vẳ mặt khác là sự năng động, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật- về phía doanh nghiệp.

Nội dung cuối cùng là *XHH việc đào tạo nghề,* XHH các hội nghề nghiệp. Trên thực tế, XHHHĐDL là nhiệm vụ của mọi giai tầng, của mọi thành phần kinh tế… nhưng trước hết phải xác định đó là nhiệm vụ của những người làm du lịch, vì thế hoạt động của hội những người làm nghề hết sức quan trọng. Theo điều lệ và theo mục đích, nhiệm vụ, chức năng, hội hoặc hiệp hội nghề nghiệp là nơi tập hợp, thu hút đội ngũ cùng chung mục đích phát huy nghề nghiệp, giúp đỡ, tổ chức hành nghề. Ngoài mô hình tổ chức đã có, có thể cho phép ra đời những hiệp hội chuyên ngành như hiệp hội hướng dẫn viên, hiệp hội các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh…Các nhà hoạt động du lịch là thành viên hội, có điều kiện có thể lập các công ty du lịch, các sơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, được bình đẳng trước pháp luật trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại trong hoạt động du lịch. Và điều quan trọng đối với hội là " tạo điều kiện để những người làm du lịch không ở trong các tổ chức du lịch Nhà nước được tham gia hành nghề dưới nhiều hình thức. Ngoài sinh hoạt nghiệp vụ cho các hội viên, hội có thể mở những lớp đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ ở dạng nâng cao đối với người có nghề, mở rộng mối quan hệ đối với các hội nghề nghiệp du lịch khác…

Chính những trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, hay những trường dạy nghề đã và đang làm công tác XHHHĐDL bằng cách đào tạo ra đội ngũ lao động phục vụ trong nghề du lịch.

Tiểu kết chương I

Chương một của khoá luận đã hệ thống hoá một số các vấn đề lý luận bao gồm: Khái niệm về Xã hội hoá , XHHHĐDL. Bên cạnh đó nêu nên mục tiêu, ý nghĩa và các điều kiện khách quan của XHHHĐDL và nội dung, nguyên tắc của XHHHĐDL. Trong đó có một vấn đề cơ bản sau đây.

Xã hội hoá là từ cách hiểu chung nhất, người ta thường quan niệm xã hội hoá là *"quá trình mang tính quần chúng rộng rãi"* và nếu tham khảo từ các tử điển thì có thể thấy từ "xã hội hoá" vừa là *quá trình chuyển việc riêng thành việc chung*, vừa là *quá trình từ tư hữu thành công hữu*..

XHHHĐDL có nhiều cách hiểu khác nhau về nó: XHHHĐDL thực chất là XHH quyền tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất sản phẩm du lịch theo hướng đa dạng hoá chủ thể quản lý, nhằm thu hút đông đảo lực lượng xã hội, tập thể, và tư nhân đứng ra chăm lo cho các hoạt động du lịch, tổ chức và điều hành quá trình sản xuất sản phẩm du lịch theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Chương này còn đi sâu làm rõ các nội dung cúng như nguyên tắc của XHHHĐDL, và nêu rõ rằng đây là một quá trình lâu dài, không thể nhảy vọt nếu không huy động toàn bộ nguồn lực xã hội vào các khâu, các lĩnh vực hoạt động của nó. Tính chất XHHHĐDL hiện nay cho thấy xu thế của nó là đang vươn lên từ tự phát tới tự giác…

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Tổng quan Thành phố Hải Phòng và những tiềm năng phát triển du lịch Thành phố.

2.1.1. Giới thiệu chung về Thành phố Hải Phòng

Hải Phòng là một Thành phố biển, Thành phố công nghiệp tập trung với số dân là trên 1,7 triệu người, với diện tích là 1.519km^2, một trong những trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, nằm bên bờ biển phía Đông, phía Bắc giáp với tỉnh Quảng Ninh, phía Đông giáp với biển Đông, phía Tây giáp với tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp với Thái Bình, cách thủ đô Hà Nội 102km. Hải Phòng nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình 23- 24 độ, quanh năm thời tiết ấm áp.

Với di chỉ khảo cổ Cái Bèo (Cát Bà) chứng tỏ mảnh đất này cách đây 6000 năm đã có người sinh sống. Hiện nay, Hải Phòng còn lưu giữ được nhiều di tích lịch sử văn hoá như đền, đình, chùa, miếu; nhiều thắng cảnh nổi tiếng trong nước và quốc tế.

Hải phòng thực sự là một trung tâm thương mại, du lịch, một Thành phố công nghiệp từ hàng trăm năm nay; một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống đường giao thông thuỷ, bộ, sắt, hàng không rất thuận lợi trong việc giao lưu, phát triển kinh tế - văn hoá - du lịch với hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

Nằm trong ba trung tâm du lịch lớn ở miền Bắc Việt Nam là Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long. Hải Phòng có khu nghỉ mát với những bãi biển lượn quanh bán đảo Đồ sơn, vươn ra biển Đông tới 5km. Từ nhiều năm nay Cát Bà, Đồ Sơn đã trở thành những khu nghỉ mát và giải trí nổi tiếng trong nước và quốc tế. Nhiều công trình dịch vụ - du lịch trên địa bàn Thành phố Hải Phòng đã và đang được xây dựng hoặc nâng cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Từ đất liền hay Đồ Sơn bằng tàu cao tốc, du khách có thể tới thăm đảo và vườn quốc gia Cát Bà, vịnh Hạ Long hay Bái Tử Long. Quần đảo Cát Bà nằm kề bên vịnh Hạ Long với hàng trăm núi đảo lớn nhỏ nổi lên giữa biển cả mênh mông. Đảo lớn Cát Bà có vườn quốc gia với những vạt rừng nguyên sinh nhiệt đới tồn trữ nhiều loại cây rừng và thú hiếm, những núi đá vôi ẩn chứa trong lòng nhiều hang động kỳ thú; những bãi tắm thiên tạo, nước biển trong xanh bên những vũng vịnh tĩnh lặng nằm giữa các đảo đá; những con suối tuôn chảy trên triền núi rồi cả hồ trên núi. Ngoài khơi xa là đảo Bạch Long Vĩ nằm giữa biển vịnh Bắc Bộ.

2.1.2. Tài nguyên phát triển du lịch Hải Phòng

Tới thăm Hải Phòng vào mùa xuân, du khách có thể tham dự nhiều lễ hội, thăm các di tích lịch sử. Vào mùa hè, tham gia những chuyến du lịch và vui chơi giải trí trên bãi biển Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà. Vào mùa thu tham dự hội chọi trâu hay thăm quan những làng nghề truyền thống. Vào mùa đông, đến với thú vui leo núi, thăm các hang động tại Cát Bà, lên núi Voi…

Người Hải Phòng còn làm hài lòng du khách với những món ăn đặc sản của Biển và nhiều cuộc khám phá đầy ấn tượng trên vùng đất được tạo hoá và con người của nhiều thế hệ vun đắp nên.

2.1.2.1. Văn hoá - Lễ hội

Một số lễ hội tiêu biểu :

* Lễ hội Chọi trâu :

Đây là là lễ hội độc đáo và nổi tiếng của Đồ Sơn. Lễ hội diễn ra vào ngày 9/ 8 (âm lịch). Phần nghi lễ rất trang trọng với lễ rước thần trên kiệu rồng, có tán và lọng che, phường bát âm…rất nhiều đối tượng tham gia.

Mở đầu trận đấu là màn múa cờ tưng bừng của mấy chục thanh niên khoẻ mạnh. Sau hiệu lệnh, lần lượt từng cặp trâu được dẫn vào sới chọi trong số các trâu được chọn vào tháng 6 âm lịch trước đó để tham dự vòng chung kết này. Cuộc đấu diễn ra rất quyết liệt giữa các đấu thủ bằng những "miếng" nhà nghề…Theo quy định con nào bỏ chạy là thua. Trâu thắng trận vòng

chung kết này sẽ được rước trang trọng về đình trong tiếng reo hò hân hoan của cộng đồng. Lệ cũng quy định trâu thắng hay thua đều làm thịt để cúng thần và chia cho các gia đình cùng hưởng "lộc".

* Lễ hội đền Trạng

Lễ hội tưởng niệm Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm thường được tổ chức nhân ngày sinh (10/4 âm lịch) và ngày mất của cụ (28/11 âm lịch). Trong đó lễ hội kỷ niệm ngày mất thường được tổ chức với quy mô lớn hơn. Địa điểm lễ hội là khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo.

* Hội đu xuân ở Thuỷ Nguyên

Hàng năm cứ vào dịp tết Nguyên Đán, nhiều nơi trong huyện Thuỷ Nguyên thường tổ chức vui xuân bằng cây đu quen thuộc. Từ 28, 29 tháng Chạp âm lịch, các làng quê đã trồng từ một đến vài cây đu trên nhiều địa điểm khác nhau.

Chơi đu còn là cuộc đua tài, thử thách lòng can đảm và cố kết cộng đồng. Lên đu có khi một người, đôi nam nữ hay hai nam hoặc hai nữ. Nhưng vui vẻ và tạo không khí hào hứng cho người xem lẫn đối thủ. Chơi đu là một trò thể thao dân tộc có từ lâu được nhiều lứa tuổi yêu thích, và cũng là dịp để trai gái gặp gỡ thi tài, tìm bạn…

* Lễ hội xuống biển

Lễ hội được tổ chức tại nhiều làng chài ở huyện Cát Hải, An Dương, Kiến Thụy từ ngày 4 đến 6 tháng Giêng (âm lịch) hàng năm. Sau khi làm lễ tế Thuỷ Thần và Long Vương, một hồi trống vang lên, hàng trăm trai tráng tay cầm chèo và vật dụng đánh bắt cá reo hò chạy tới thuyền của mình tới nơi quy định được nhanh nhất. Cuộc đánh bắt cá rất sôi nổi.

Đến khi nghe tiếng pháo lệnh thu quân. Họ đưa cá đến đình làng để các bô lão chấm thi. Con cá ngon nhất sẽ được chế biến ngay trên sân đình để tế thần, số cá còn lại chia cho mọi người. Ai đánh được cá to nhất hoặc nhiều nhất được trao giải.

* Hội đua thuyền truyền thống trên biển

Cứ đến ngày 1/4dương lịch, nhân kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm ngư dân ở đảo Cát Bà (về sau trở thành ngày truyền thống của ngành thuỷ sản Việt Nam), hội đua thuyền rồng được tổ chức tại thị trấn Cát Bà. Đây là ngày vui đầu vụ của ngư dân vùng biển Bắc Bộ, cũng là dịp các hội đua thuyền tranh tài đọ sức, tôn vinh những tay chèo giỏi. Cuộc đua thuyền rồng hấp dẫn thu hút rất nhiều người đến tham gia, cổ vũ.

* Hội đền Nghè

Đền Nghè ở phố Lê Chân, quận Lê Chân, thờ Bà Lê Chân - một nữ tướng giỏi của Hai Bà Trưng. Lễ hội hàng năm được tổ chức vào ngày 8/2 (âm lịch) để tưởng nhớ công tích của Bà Lê Chân. Nghi lễ có lễ rước bài vị (mũ, ấn) từ đền Nghè về Đình, cỗ tế chay hoặc mặn. Nhiều trò vui: đấu vật, cờ tướng trong những ngày lễ hội.

* Hội đình Dư Hàng

Lễ hội diễn ra tại đình Dư Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân vào ngày 18/2 (âm lịch) hàng năm, tưởng nhớ Ngô Quyền. Lễ hội được tổ chức trang nghiêm với các nghi lễ tế, rước. Trước sân đình có các trò đấu vật, chơi cờ, chọi gà, tổ tôm, ca trù, diễn chèo, hát chầu văn.

* Múa rối cạn và múa rối nước.

Múa rối là một môn nghệ thuật dân gian từ lâu đời của Hải Phòng. Tương truyền, phường múa rối cạn có tới 7 đời ở Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo cách trung tâm Hải Phòng hơn 30km.

Làng này từ thế kỷ thứ 10 đã nổi tiếng với nghề tạc tượng, ở đây còn lưu giữ rất nhiều tượng điêu khắc gỗ có giá trị nghệ thuật vô giá. Đặc biệt là bức tượng Linh Lang đại vương thái tử Lý Hoàng Châu cao 1,6m, khi mở cửa tượng đứng dậy, khi đóng cửa tượng ngồi xuống. Dân làng kể lại, khi tạc tượng những mẩu dư còn lại, với bàn tay tài hoa và trí tưởng tượng phong phú, các nghệ nhân chạm khắc gỗ đã đẽo gọt, thổi hồn vào gỗ tạo thành những con rối xinh xắn để vui chơi…Có lẽ từ đó mà múa rối nước ra đời, cả

làng chơi rối, thích rối. Rối ở Bảo Hà tồn tại được bảy đời, đặc sắc với những vở kịch hát múa theo tích xưa như Thạch Sanh- Lý Thông, Trương Viên, Đôi ngọc lưu ly…

Múa rối nước ở Nhân Hoà là một loại hình sân khấu rối kết hợp với thiên nhiên và lửa pháo…Sân khấu truyền thống là ao cá mè thuộc di tích Cựu Điện cạnh ngôi chùa cổ. Con rối nước Nhân Hoà làm bằng gỗ sung nhẹ, xốp, dẻo, chắc, không mặc quần áo mà dùng sơn then phủ lên. Ngày nay người ta tạo ra bể nước để có thể diễn rối nước trong rạp hát. Kịch mục rối nước Nhân Hoà có trên 20 trò với các tích dân gian đậm nét văn hoá đồng bằng châu thổ như Tễu, chăn trâu thổi sáo, câu cá, chọi trâu, bắt cáo, gặt lúa, chèo thuyền, hội làng…Ngoài ra còn một số kịch hát theo truyền thuyết rất phong phú.

2.1.2.2. Di tích lịch sử - văn hoá .

* Chùa Dư Hàng (Phúc Lâm Tự)

Chùa thuộc phường Hồ Nam, quận Lê Chân, cách trung tâm Hải Phòng 2km về hướng Tây nam. Chùa được xây dựng vào thời Tiền Lê (980- 1009). Vua Trần Nhân Tông (1258- 1308) vị vua mộ đạo Phật đã từng đến giảng đạo tại chùa Phúc Lâm Tự. Chùa đã được trùng tu nhiều lần. Ngày nay chùa Dư Hàng được xếp hạng là một di tích lịch sử. Chùa còn lưu giữ nhiều hiện vật quý: tượng Phật, đỉnh đồng, chuông, khánh, đặc biệt là bộ sách kinh Tràng A Hàm là tài liệu cổ về giáo lý đạo Phật.

* Đình Hàng Kênh

Đình được xây dựng năm Mậu Tuất (1717) đến năm 1841 chuyển tới vị trí hiện tại. Năm 1905 được mở rộng như ngày nay. Đình còn có tên là đình Nhân Thọ. Đình Hàng Kênh là công trình có giá trị lớn về điêu khắc gỗ. Trong đình có 156 mảng chạm khắc, con rồng là đề tài chính. Toàn bộ công trình chạm khắc có tới 308 hình rồng to, nhỏ khác nhau. Trong đình có tượng vua Ngô Quyền và kiệu bát cống là hiện vật có giá trị về mỹ thuật. Hàng năm cứ ngày 16 đến 18/2 (âm lịch), đình mở hội có tế lễ, diễn chèo, tuồng, ca trù,

chầu văn và các trò chơi cờ tướng, đấu vật, chọi gà…thu hút đông đảo nhân dân tham dự.

* Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm

Khu di tích thuộc thôn Trung Am, xã Lý Học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng gồm 9 hạng mục: tháp bút Kinh Thiên; đền thờ dựng sau khi cụ mất (1585) với ba gian tiền đường, hai gian hậu cung, phía trước có hai hồ đất tượng trưng cho trời và đất, bức hoành phi trong đền ghi bốn chữ " An Nam Lý Học"; nhà trưng bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Bỉnh Khiêm; phần mộ cụ thân sinh ở phía sau đền; tượng Nguyễn Bỉnh Khiêm bằng đá cao 5,7m, nặng 8,5 tấn, hồ bán nguyệt rộng khoảng 1000m^2; chùa Song Mai; nhà tổ có tượng thờ bà Minh Nguyệt, vợ của Nguyễn Bỉnh Khiêm và Quán Trung Tân, nơi lưu giữ quan niệm về chữ " Trung" hướng lòng theo " chí trung chí thiện". Ngày nay khu di tích đã được xây dựng khang trang, trở thành điểm du lịch văn hoá lớn của khu vực, là nơi tổ chức các lễ hội lớn kỉ niệm danh nhân văn hoá Nguyễn Bỉnh Khiêm.

* Đền Nghè

Đền nằm trung tâm Thành phố Hải Phòng, cách Nhà hát Thành phố chừng 600m về phía Tây- nam. Đền thờ bà nữ tướng Lê Chân, một tướng của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thế kỷ thứ nhất (40- 43), người sáng lập ra làng An Biên, tiền thân của Thành phố Hải Phòng sau này.

Lúc đầu, đền là một miếu nhỏ. Năm 1919, toà hậu cung của đền được xây dựng, năm 1926 toà tiền bái được xây dựng. Gần đây được tu sửa và duy tu lại rất khang trang. Đây là một di tích kiến trúc văn hoá quý với voi đá, ngựa đá, sập đá, bia đá…

* Chùa Phổ Chiếu

Chùa được xây dựng vào năm 1953 do vị sư Ngô Chân Tử kiến lập và trụ trì, ở phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân. Lúc đầu, chùa thờ tam giáo đồng nguyên. Đến năm 1954, một hoà thượng thuộc phái Lâm Tế về trụ trì, trùng tu và mở rộng ngôi chùa, thờ Phật, đổi tên là chùa Phổ Chiếu. Chùa hiện

còn lưu giữ một số di vật bằng đất nung và đá, các mảng trang trí ở tháp cổ Tường Long, nhưng tháp nung cổ, 4 tầng, có 4 cạnh, cao 0,35m.

2.1.2.3. Danh thắng

* Đồ Sơn

Thị xã Đồ Sơn cách trung tâm Thành phố Hải Phòng 22km về phía Đông nam. Từ xưa, người Pháp đã xây dựng khu Đồ Sơn thành khu nghỉ mát dành cho quan chức Pháp và giới thượng lưu người Việt

Có 2.450m bờ biển đầy cát mịn làm bãi tắm lý tưởng, từ lâu Đồ Sơn đã là một trong số những khu nghỉ mát nổi tiếng của nước ta. Bán đảo Đồ Sơn nằm trên miền cổ lục địa, chạy dài 22,5km ven biển từ cửa sông Cấm đến cửa sông Văn Úc. Người xưa hình tượng hoá Đồ Sơn như đầu rồng đang hướng về viên ngọc (Hòn Dáu) đuôi quẫy ra khơi xa làm thành đảo Bạch Long Vĩ. Ở Đồ Sơn chưa phát hiện ra dấu vết của người tiền sử, nhưng có khá nhiều di tích lịch sử.

Dấu tích lịch sử đã chứng minh Đồ Sơn là căn cứ thuỷ binh của nhà Trần. Năm 1288, một trận thuỷ chiến ác liệt đã diễn ra ở vùng Tháp Nhĩ Sơn cửa Đại Bàng nhấn chìm cả trăm thuyền giặc.

Năm 1741, Quận He tức Nguyễn Hữu Cầu khởi binh đã chọn Đồ Sơn làm căn cứ. Tục chọi trâu (độc đáo và duy nhất có ở nước ta) vốn là lễ hội nhằm mục đích động viên nhân dân và quân sĩ, đã ra đời từ đây.

Phần cuối bán đảo Đồ Sơn là khách sạn Vạn Hoa, bây giờ là Casino có 100 bậc đá xuống biển. Cách 4km đường chim bay là đảo đèn Hòn Dáu. Ở đảo Dáu có đền thờ Nam Hải Thần Vương (Bộ tướng của nhà Trần) mà ngày 9-10 tháng giêng là Lễ Hội. Đó là thần may mắn che chở cho ngư dân những ngày bão tố. Có thờ, có thiêng rồi trở thành sức mạnh tâm linh của những người đánh cá. Trước khi ra khơi, ngư dân thường neo thuyền khấn tạ để được vững tâm nơi đầu sóng ngọn gió.

Những địa điểm tham quan tại Đồ Sơn:

- Tháp Tường Long, đền Ngọc, suối Rồng (di tích thời nhà Lý) nằm ở phường Ngọc Hải. Tháp Tường Long được làm bằng đất nung cao 10 tầng nằm trên đỉnh núi Ngọc Sơn. Nền tháp Tường Long vẫn còn đó. Viên gạch chân tháp còn đọc rõ hai hàng chữ Hán "Lý gia đệ tam đế, Long Thuỵ Thái Bình tứ niên tạo" nghĩa là đời vua Lý thứ 3, niên hiệu Long Thuỵ Thái bình năm thứ tư chế tạo (Lý Thánh Tông), tính theo dương lịch là năm 1057. Nằm cạnh tháp là chùa Vân Bản. Ở đây có một quả chuông đồng được đúc vào thời Trần có tên gọi là chuông Vân Bản, là một trong những chuông đồng cổ Tiêu biểu nhất là tháp Tường Long và chùa Vân Bản, được xây dựng vào thế kỷ thứ 11. Tháp nhất Việt Nam hiện đang trưng bày ở Viện bảo tàng lịch sử Hà Nội. Do bão biển nên quả chuông đó đã từng bị ngâm dưới nước biển mấy trăm năm, đến năm 1958 ngư dân mới trục lên được ở bãi tắm khu I. Có thể vì chuông được đúc với một tỷ lệ vàng quá cao, nên dù bị sóng biển vùi dập mấy trăm năm mà vẫn còn nguyên vẹn, tiếng chuông vẫn vang xa trăm dặm..

- Đền Bà Đế ở chân đồi Độc cuối bến Xăm, phường Duyên Hải.

- Ba bãi tắm khu I, khu II, khu III : Đứng ở quán Đại Dương phía Bắc đồi 72, ta có thể quan sát toàn bờ phía Đông bán đảo Đồ Sơn.

- Bến tàu 'Không số', nơi xuất phát của những con tàu không số của Hải quân nhân dân Việt Nam trên 'đường Hồ Chí Minh' trên biển từ miền Bắc vào chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Hiện nay chứng tích bộ khung của cầu tàu vẫn nằm ở mép bờ thung lũng xanh tại khu III Đồ Sơn.

- Khu Casino Đồ sơn trước là khách sạn Vạn Hoa - một toà nhà cổ kiến trúc theo kiểu gô-tích châu Âu, khuôn viên đẹp, có bãi đỗ trực thăng.

- Bến Nghiêng: Cuối khu II Đồ Sơn có tàu thuỷ cao tốc đón khách du lịch đi tham quan Hòn Dáu, đảo Cát Bà và vịnh Hạ Long.

- Biệt thự Bảo Đại:Trên đồi Vung, năm 1999, Công ty khách sạn du lịch Đồ Sơn vừa đầu tư phục chế 'Dinh Bảo Đại'. Dinh rộng gần 1.000 m2 bao gồm: đại sảnh, nơi vua Bảo Đại tiếp khách, phòng ngủ của Hoàng hậu Nam Phương và của các hoàng tử, công chúa. Các phòng ăn, phòng trà, phòng đọc

sách và cả hầm rượu; bếp riêng cho Hoàng gia ở tầng hầm được khôi phục như cũ. Đến đây du ngoạn khách có thể ngồi ở ngai vàng mặc sắc phục vua và hoàng hậu chụp ảnh kỷ niệm

* Núi Voi

Núi Voi là một quần thể thiên nhiên đa dạng, cách trung tâm Thành phố Hải Phòng 20km về phía Tây nam. Núi Voi là một ngọn núi cao nhất ở phía bắc Kiến An, bên bờ sông Lạch Tray. Ngay dưới chân núi có động Long Tiên. Trong động thờ bà Lê Chân, một nữ tướng của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, người đã lập ra làng An Biên, Hải Phòng ngày nay.

Núi Voi có nhiều hang động đẹp: hang Họng Voi, hang Chiêng, hang Cá Chép, hang Bể... Phía nam núi Voi có động Nam Tào, phía bắc có động Bắc Đẩu. Trong hang động có nhiều nhũ đá, măng đá với muôn hình kỳ lạ như rồng chầu, hổ phục, đầu voi... Trên đỉnh núi Voi có một khoảng đất tương đối bằng phẳng gọi là bàn cờ cõi tiên. Trên núi còn nhiều dấu vết đền chùa và vết tích thành nhà Mạc được xây dựng vào thế kỷ 16. Đặc biệt các nhà khảo cổ còn tìm thấy nhiều di vật của người xưa như rìu, đục bằng đá, đồng cách đây gần 3000 năm.

* Cát Bà – Khu dự trữ sinh quyển Thế giới

Cát Bà là một quần đảo có 366 đảo lớn, nhỏ. Đảo chính là Cát Bà diện tích hơn 200km^2. Cát Bà nằm phía Tây nam vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long, cách cảng Hải Phòng 60km. Thiên nhiên ưu đãi cho Cát Bà nhiều cảnh quan đẹp, tài nguyên rừng và biển phong phú, một quần thể đảo và hang động trên biển làm mê hồn du khách. Năm 2004, Cát Bà được UNESCO công nhận là *khu dự trữ sinh quyển thế giới.*

Vườn Quốc gia Cát Bà nằm trên đảo Cát Bà, có diện tích được quy hoạch bảo vệ là 15.200ha, trong đó 9.800ha rừng và 5.400ha biển. Địa hình rất đa dạng chủ yếu là núi đá vôi, nhiều hang động kỳ thú và xen kẽ những bãi cát trắng phau, mịn màng như Cát Cò, Cát Dứa. Các núi đá vôi có độ cao trung bình 150m, cao nhất là đỉnh Cao Vọng với 322m so với mực nước biển.

Tại Vườn Quốc gia Cát Bà, hệ động vật có 32 loài thú, 69 loài chim, 20 loài bò sát và lưỡng cư. Đặc biệt là loại voọc đầu trắng tìm thấy ở các vách núi đá cheo leo ven biển Cát Bà. Đây là loài thú quý được ghi vào danh mục cần bảo vệ, trên thế giới hầu như không còn loại này. Loài voọc đầu trắng đang được bảo vệ nghiêm ngặt và trở thành biểu tượng của Vườn Quốc gia Cát Bà. Tại đây còn có khỉ vàng, sơn dương, và nhiều loài chim đẹp như cao cát, bói cá, hút mật, đầu rìu…

Vườn Quốc gia còn có những cánh rừng nguyên sinh nhiệt đới lớn. Theo điều tra bước đầu, ở đây có 620 loài thực vật bậc cao gồm 438 chi và 123 họ, trong đó có 350 loài thuốc. Nhiều loài cây quý cần bảo vệ như chò đôi, trai lý, lát hoa, kim giao, cọ Bắc Sơn…

* Sông Bạch Đằng

Nằm về phía Đông bắc Hải Phòng, cánh trung tâm Thành phố 20km, dài 20km, rộng tới 2 km lúc thuỷ triều lên. Bạch Đằng là tên gọi một dòng sông tuy không dài, nhưng bao la hùng vĩ, là ranh giới tự nhiên giữa hai tỉnh: Hải Phòng và Quảng Ninh. Sông Bạch Đằng đã được ghi vào sử sách về những chiến công oanh liệt của dân tộc Việt Nam trong công cuộc dựng nước và giữ nước chống lại các thế lực ngoại xâm.

Hàng năm trên dòng sông lịch sử này thường tổ chức hội thi bơi truyền thống vượt sông Bạch Đằng.

* Thắng cảnh Tràng Kênh

Thắng cảnh Tràng Kênh thuộc huyện Thủy Nguyên cách trung tâm thành phố Hải Phòng 20km về phía đông bắc. Tràng Kênh là một quần thể đồi núi đá vôi hang động, sông, nước với cảnh trí thiên nhiên nên thơ. U Bò là một ngọn núi trong quần thể đồi núi này, tương truyền đây là nơi Trần Hưng Đạo đã đứng để chỉ huy trận thủy chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Đứng trên núi U Bò, du khách có thể ngắm nhìn toàn cảnh sông Bạch Đằng. Sông núi tĩnh lặng, trời nước mênh mang với nhiều huyền thoại làm cho cảnh sắc nơi đây càng thêm hấp dẫn.

Quanh Tràng Kênh có nhiều động kỳ thú. Hang Vua thuộc xã Minh Tân, cao 18m, rộng 10m. Trong hang có nhiều ngách, có suối nước quanh năm trong mát. Gọi là hang Vua vì tương truyền rằng vua Hùng thứ 18 đã lập li cung ở đây. Đền thờ vua Hùng được đặt ở chính giữa hang, tượng vua được tạc bằng đá, trông rất sinh động.

Tràng Kênh đã được các nhà khảo cổ phát hiện ra nơi đây là xưởng chế tác đồ trang sức của người xưa cách nay trên 4000 năm. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đây còn là một căn cứ cách mạng của quân và dân Hải Phòng.

* Quán Hoa:

Quán Hoa được xây dựng vào cuối năm 1944 dùng để bán hoa. Đây là một dãy gồm 5 quán hoa nhỏ xinh xinh, mái cong ngói vẩy với 4 cột tròn mang đậm nét kiến trúc phương đông. Quán Hoa ẩn mình dưới những tán lá xanh, hoa đỏ của hàng cây phượng vĩ mang vẻ đẹp dịu dàng như chính vẻ đẹp truyền thống của Hải Phòng.

* Nhà hát lớn Thành phố

Nhà hát lớn nằm ở khu vực trung tâm - quảng trường Thành phố, xây dựng từ năm 1904, bản vẽ, thiết kế, nguyên vật liệu xây dựng mang từ Pháp sang, do kiến trúc sư Pháp mô phỏng theo theo nhà hát của Pháp thời Trung cổ. Nhà hát cao 2 tầng, có hành lang, có tiền sảnh, phòng gương, phòng gửi quần áo, căng tin, … và một sân khấu chính với khán trường 400 ghế. Trần khán trường hình vòm có trang trí lãng hoa và ghi tên các văn nghệ sĩ nổi tiếng. Quảng trường nhà hát là nơi hội họp, tổ chức những cuộc mít ting chào mừng những sự kiện lớn của thành phố hay của dân tộc.

* Chợ Sắt

Nằm bên ngã ba sông Cấm và sông Tam Bạc, chợ Sắt là chợ lớn nhất Thành phố Hải Phòng. Trước kia, nơi đây là chợ phiên An Biên tấp lập người đến mua, kẻ bán. Khi Thành phố được thành lập năm (1888) chợ được xây

dựng với những gian nhà lớn, vật liệu chủ yếu là sắt thép, nền xi măng, có tháp nước, vì thế cho nên được gọi là chợ Sắt.

Tháng 5/1992 chợ Sắt được xây dựng thành một trung tâm thương mại, dịch vụ sáu tầng. Diện tích mặt bằng 13.210m^2 ; diện tích sử dụng 39.824m^2. Tầng 1,2,3 là nơi buôn bán với hơn 2000 gian hàng. Tầng 4,5, và 6 là khách sạn, nhà hàng, vũ trường và các văn phòng đại diện khác.

Chợ Sắt hàng ngày không chỉ đón tiếp khách đến mua và bán hàng mà đây là địa chỉ hấp dẫn du khách mỗi khi có dịp đến Hải Phòng.

2.2. Thực trạng xã hội hoá hoạt động du lịch tại Thành phố Hải Phòng.

2.2.1. Thực trạng công tác huy động các thành phần kinh tế, tổ chức, tư nhân đầu tư vào các hoạt động du lịch.

Đây là công tác không chỉ là của riêng các ban ngành có liên quan mà là của toàn Đảng, toàn dân Thành phố chúng ta, muốn cho ngành du lịch mà phát triển mạnh mẽ thì trước tiên chúng ta phải có một nguồn lực kinh tế vững mạnh để đầu tư phát triển các nguồn tài nguyên du lịch sẵn có của Thành phố như các tài nguyên du lịch thiên nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn…

Trong những năm qua du lịch Hải Phòng đã có những bước chuyển biến khá lớn về cả mặt chất lượng và số lượng, thí dụ số lượng khách du lịch tăng ví dụ như năm 2006 có 2.963 nghìn lượt khách, đến năm 2007 là 3.620 nghìn lượt khách, năm 2008 là 3.900 lượt khách, chính vì vậy có nhiều dự án được đầu tư và xây dựng, tất nhiên để có được điều đó, các ban ngành, đặc biệt là sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch Thành phố đã có những phương hướng, hoạt động cụ thể trong công tác huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch.

Trong những năm qua, Hải Phòng đã có rất nhiều các biện pháp, cũng như các chương trình hành động để thúc đẩy sự quan tâm của toàn dân, của nhiều thành phần kinh tế vào các hoạt động du lịch, trước hết là thúc đẩy sự phát triển của ngành, tránh lãng phí tài nguyên du lịch mà chúng ta có sẵn, tiếp theo là góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế của Thành phố, tạo công ăn

việc làm cho số lượng lớn lao động tham gia các dịch vụ du lịch, tăng thu nhập người dân, góp phần ổn định xã hội.

Và một số các biện pháp huy động đầu tư, tham gia vào phát triển du lịch có thể kể đến như sau:

Đã đưa ra các chính sách phát triển du lịch hợp lý, để các tổ chức cá nhân hay tập thể thấy được những chính sách ưu tiên, thấy được lợi ích của việc đầu tư vào đó, từ những chính sách này mà Thành phố đã kêu gọi được rất nhiều sự quan tâm, tìm hiểu của rất nhiều các tập đoàn kinh tế lớn như Daso Group Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex, Công ty cổ phần du lịch quốc tế Hòn Dấu, ngoài ra các chính sách phát triển du lịch này còn thu hút được các công ty vừa, nhỏ, tổ chức cá nhân khác như các công ty tư nhân như Công ty TNHH Phú Hương, thành hội phật giáo Hải Phòng, các cá nhân, người dân tại các điểm du lịch thấy được lợi ích của việc đầu tư vào du lịch và tham gia.

Thành phố đã kêu gọi đầu tư trực tiếp bằng các chương trình quảng cáo, marketing về các nguồn tài nguyên du lịch sẵn có, đưa ra các dự án cụ thể, và dự đoán có cơ sở về doanh thu, lợi nhuận, để các thành phần kinh tế, cũng như các tổ chức cá nhân thấy được lợi ích kinh tế, lợi ích về môi trường, lợi ích về xã hội khi tham gia đầu tư, bên cạnh đó các dự án lớn Thành phố đưa ra các con số cụ thể về vốn đầu tư để các chủ đầu tư xác định một cách rõ ràng khả năng tài chính của mình để quyết định có đầu tư hay không.

Ngoài ra thí dụ trong các chương trình tổ chức lễ hội lớn, hay liên hoan du lịch thì thành phố cũng kết hợp với các đơn vị khác tài trợ, và cụ thể là gửi các thư mời đầu tư, tài trợ tới các tổ chức, cá nhân có khả năng. Và với công tác này tháng 4 vừa rồi Liên hoan du lịch Hải Phòng được kết hợp tổ chức với liên hoan du lịch Đồ Sơn - Biển gọi với một phần kinh phí do thành phố hỗ trợ 1.200.000.000 đ (một tỷ hai trăm triệu đồng), còn lại 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) là tài trợ, đóng góp của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố và Quận Đồ Sơn.

Tổ chức các chương trình lễ hội lớn nhằm thu hút khách du lịch, để các tổ chức, cá nhân thấy được trước mắt là lợi ích kinh tế, có cầu thì sẽ có cung đó là điều tất yếu, vậy thì các tổ chức cá nhân này có đầu tư hay không cũng phụ thuộc rất nhiều vào công tác này, cụ thể là cách tổ chức liên hoan du lịch Đồ Sơn- Biển gọi , hay Lễ hội chọi trâu, Lễ hội núi Voi…

Thành phố cùng các sở ban ngành có liên quan đã tổ chức các chương trình hành động tuyên truyền về lợi ích của phát triển du lịch, của việc tham gia cũng như đầu tư vào các dự án phát triển du lịch tới từng địa bàn trong thành phố, Thành phố đã nêu ra được lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường, văn hoá, bằng các việc làm như treo băng zôn, khẩu hiệu, pa-nô, các đội tuyên truyền về du lịch, về bảo vệ môi trường du lịch để người dân hiểu được và tham gia, qua những công tác đến tận phường, xã, các địa phương này mà những năm qua trong các hoạt động văn hoá du lịch đã được hưởng ứng rất nhiều từ các phường, hội như Đoàn Thanh niên, hội Phụ nữ, hội người cao tuổi… Ví dụ Lễ hội núi Voi trước đây, trong những ngày diễn ra lễ hội có rất ít khách du lịch đến đây tham quan, chủ yếu là người dân quanh vùng đến tham gia vào lễ hội khi lễ hội được tổ chức. Hiện nay, do được sự quan tâm của chính quyền địa phương, công tác tuyên truyền quảng bá được mở rộng đã có nhiều du khách đến với lễ hội hơn, đặc biệt kể từ khi có chương trình Du khảo đồng quê thì đã có những công ty du lịch đưa khách về với lễ hội núi Voi.

Trên đây là một vài trong rất nhiều các biện pháp, chương trình mà Thành phố kết hợp với ban ngành liên quan tổ chức thực hiện nhằm thu hút đầu tư vào du lịch Thành phố.

Nhưng qua đấy cũng thấy rõ được những mặt hạn chế còn tồn tại trong công tác huy động các thành phần kinh tế tham gia này như là:

Đôi khi các chính sách đưa ra còn chưa hợp lý, chưa được cụ thể hoá bằng văn bản pháp luật rõ ràng.

Các chương trình quảng cáo, marketing về các nguồn tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch còn chưa thực sự chuyên nghiệp, chưa làm đến nơi, đến chốn.

Các chương trình lễ hội lớn hay các liên hoan du lịch còn nhiều khâu không đạt yêu cầu, gây lãng phí tiền của, chưa thu hút được nhiều khách du lịch, hay các nhà đầu tư quan tâm.

2.2.2. Thực trạng XHHHĐDL ở khâu tạo ta các sản phẩm, dịch vụ, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

Đây là khâu mà tạo ra các sản phẩm du lịch, các chương trình du lịch hay cơ sở vật chất kĩ thuật hạ tầng phục vụ du lịch, ví dụ các nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí, các đình chùa, miếu mạo, hay tổ chức các lễ hội lớn, phục hồi và phát huy những làng nghề truyền thống…phục vụ cho sự phát triển du lịch Thành phố. Nhưng ở khâu này XHH chủ yếu ở việc xây dựng các cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch, hay trùng tu, sửa sang các di tích…

Hiện nay nếu trông chờ vào Nhà nước, hay nói cách khác là chờ vào nguồn kinh phí của Nhà nước, hay Thành phố rót vào các dự án phát triển du lịch lớn thì sẽ là quá bị động, mang tính chất bao cấp quá với tình trạng đó thì không biết đến bao giờ du lịch của Thành phố có thể phát triển mạnh mẽ, bởi vậy mà cần phải được XHH để du lịch Hải Phòng phát triển nhanh chóng, nhờ những biện pháp kêu gọi đầu tư mà ngành du lịch Hải Phòng hiện nay đã có rất nhiều các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các khu du lịch, các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí, và mua sắm, tham gia vào việc tôn tạo các di tích để phục vụ du khách, phát triển ngành du lịch Thành phố.

Việc tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng (CSHT) thời gian qua đã làm thay đổi diện mạo của ngành du lịch Thành phố, góp phần vào việc tăng trưởng lượng du khách, tạo điều kiện thu hút đầu tư vào lĩnh vực này tại các khu du lịch của Thành phố. Tuy nhiên, quá trình này cũng bộc lộ nhiều hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

Việc thực hiện sử dụng nguồn vốn đầu tư CSHT du lịch đã làm thay đổi diện mạo của ngành du lịch Hải Phòng thời gian qua. Những hạng mục và dự án hoàn thành đã từng bước phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến việc thúc đẩy đầu tư vào du lịch, cải thiện CSHT du lịch của Hải Phòng, giúp du khách tiếp cận được các điểm đến, tăng thu nhập du lịch của Thành phố. Bên cạnh đó, quá trình triển khai đầu tư trong lĩnh vực này từ năm 2006 đến 2010 cũng cho thấy những hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Nhiều công trình còn đầu tư kéo dài, không hoàn thành đúng tiến độ dự án đề ra. Nguyên nhân là do các công trình không được cân đối đủ vốn, trong đó nguồn vốn ngân sách Nhà nước trợ giúp đầu tư CSHT du lịch chỉ đáp ứng được khoảng 22 đến 25% nhu cầu. Các địa phương có tài nguyên du lịch bố trí bổ sung nguồn vốn rất thấp, nhất là với các địa phương không có khả năng tự cân đối về ngân sách khiến nhiều dự án CSHT du lịch còn kéo dài, không hoàn thành đúng tiến độ. Mức vốn ngân sách Nhà nước hằng năm đầu tư cho CSHT du lịch còn bị động, không xác định được rõ ràng khả năng hỗ trợ của ngân sách trung ương cho dự án và mức vốn địa phương phải tự bổ sung, cho nên việc phê duyệt dự án không đủ căn cứ bảo đảm vốn cho dự án.

Mặt khác, chúng ta đã tự bố trí vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương phân bổ theo hướng phân tán, dàn trải. Có những dự án không nằm trong danh mục đăng ký kế hoạch với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoặc mở thêm các công trình mới, trong khi các dự án chuyển tiếp thiếu nhiều vốn để hoàn thành, thậm chí còn sử dụng vốn sai mục đích. Điều này, dẫn đến việc kéo dài thời hạn hoàn thành công trình, tăng khối lượng nợ đối với các dự án chuyển tiếp và ảnh hưởng đến việc phát triển CSHT du lịch theo mục tiêu nhằm tạo tính liên hoàn, liên kết giữa các vùng. Về nguyên tắc, ngành du lịch Thành phố có trách nhiệm quản lý việc thực hiện nguồn vốn hỗ trợ đầu tư CSHT du lịch. Tuy nhiên, do đặc điểm riêng của mỗi địa phương, các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư CSHT du lịch được quản lý theo nhiều cách khác nhau. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã

gặp khó khăn trong việc lập và tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư CSHT du lịch, quản lý, theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện nguồn vốn này.

Sau đây là một số dự án lớn cần được kể đến để thấy được thực trạng XHHHĐDL ở Hải Phòng đang diễn ra mạnh mẽ như thế nào?

*** Các dự án du lịch lớn đang được đầu tư vào Hải Phòng**

- Hòn Dấu Resort:

Hòn Dấu Resort là một khu du lịch rộng 120ha chủ yếu là diện tích lấn biển, gồm 2 khu. Khu A là đảo Hòn Dấu, một hòn đảo xinh đẹp giàu tiềm năng du lịch với những công trình kiến trúc, văn hóa, tâm linh, lịch sử độc đáo như: ngọn hải đăng cả trăm tuổi, đền thờ thần Nam Hải Đại Vương, đường hầm xuyên đảo…

Khu B là một góc khu 3 Đồ Sơn. Theo thiết kế, hai khu vực này được nối liền với nhau bằng một cây cầu thay vì đi bằng tàu như hiện nay.

Dự án có tổng mức đầu tư 1.700 tỷ đồng này chính thức khởi công năm 2005. Theo đó, các hạng mục chính gồm: công viên nước, quảng trường, khu biểu diễn đa năng; các CLB giải trí như: du thuyền, đua thuyền, câu cá, golf, tennis, bơi lội, dù lượn; khu tổ chức lễ hội, hội thảo, khu du lịch sinh thái, khu bãi tắm (bãi tắm nhân tạo, bãi tắm, bãi tắm lưới), các khu biệt thự và khách sạn 3 sao, 5 sao; khu ẩm thực biển, khu siêu thị mua sắm, khu chăm sóc sức khỏe (spa, ủ cát nóng, tắm bùn…).

Trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn như hiện nay, thì Hòn Dấu Resorrt được đánh giá là một trong những dự án có tiến độ triển khai khá nhanh. Đến nay, chủ đầu tư đã cơ bản hoàn thành việc lấp biển ở khu B với khoảng 1,5 triệu m^3 đất, đá cát được đổ xuống biển xây kè, san lấp mặt bằng. Trên mặt bằng này, du khách đã thấy dáng dấp một khu du lịch cao cấp đang hình thành với những đồi cỏ xanh mướt, những con khủng long bê tông ngạo nghễ vươn mình trong nắng gió, hàng trăm loài "kỳ hoa, dị thảo" được đưa về đây cùng hàng chục bức tượng điêu khắc đẹp mê hồn do các nghệ sĩ nổi tiếng trong và ngoài nước thực hiện.

Những yếu tố đó được bố trí hợp lý hài hòa tạo cho khu du lịch vẻ đẹp tự nhiên nhưng sang trọng. Một số các hạng mục khác như suối, cầu đá, bãi tắm nhân tạo, bãi tắm tự nhiên, sân tập golf đang được hoàn thiện, dự kiến cuối năm 2009 và mùa hè năm 2010 sẽ được đưa vào khai thác.

Ông Hoàng Văn Thiềng, Tổng giám đốc Công ty cổ phần du lịch quốc tế Hòn Dấu cho biết: "Nhìn chung khu B đã cơ bản hoàn thành phần mặt bằng, cơ sở hạ tầng, sẵn sàng phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp tham gia xây dựng các khu biệt thự". Ông Thiềng cũng cho biết, hoàn thành hạng mục nào sẽ đưa vào phục vụ du khách hạng mục đó. Thời gian qua, đã có hàng vạn lượt khách trong nước và quốc tế đến tham quan, vui chơi trong khu du lịch này.

Nơi đây cũng là địa điểm tổ chức nhiều lễ hội, cuộc thi: Người đẹp Hải Phòng 2006, Liên hoan du lịch Đồ Sơn Biển gọi 2007…

Được biết, sau khi hoàn thành khu B, chủ đầu tư sẽ triển khai các hạng mục ở khu A. Hòn Dấu Resort khi hoàn thành không chỉ là một khu nghỉ dưỡng cao cấp mà còn là một công trình kiến trúc độc đáo bởi đây là một dự án lấn biển có quy mô lớn, kết cấu bền vững với kè và đê chắn sóng được xác định là công trình thế kỷ.

Khu du lịch Đồ Sơn nằm trên bán đảo Đồ Sơn vươn mình ra biển được nhiều người ví như một nàng tiên cá và nàng tiên này đã ngủ quên quá lâu với những ký ức và niềm tự hào quá khứ bởi vậy những dự án như Resort Hòn Dấu sẽ góp phần đánh thức nàng dậy, trang điểm để nàng trở nên lộng lẫy trong mắt du khách.

- Đảo Hoa Phượng - điểm nhấn của khu du lịch nghỉ mát Đồ Sơn

Lần đầu tiên, một hòn đảo nhân tạo đã xuất hiện tại Việt Nam. Với những ưu thế về vị trí, địa hình và những giá trị vượt trội, Đảo Hoa Phượng trở thành không gian lý tưởng để sinh sống, nghỉ dưỡng và đầu tư tài chính.

Dự án tọa lạc tại trung tâm khu du lịch Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng do Daso Group, Việt Nam làm chủ đầu tư.

Mang dáng dấp của một bông hoa phượng, loài hoa đặc trưng của Thành phố cảng, Đảo Hoa Phượng nổi lên giữa biển Đông, ngay trung tâm khu du lịch Đồ Sơn, Hải Phòng với quy hoạch tổng thể đoạt giải thưởng danh giá quốc tế Topten planing 2007 của BIC.

Trên tổng diện tích gần 60 ha, Đảo Hoa Phượng được xây dựng thành một quần thể khách sạn 5 sao, khu resort, trung tâm mua sắm, phố ẩm thực, công viên nước trong nhà, rạp chiếu phim và gần 150 căn biệt thự cao cấp để bán được bố trí thành từng cụm độc lập nằm trên 3 cánh hoa của hòn đảo 5 cánh.

Trong đó, chủ đầu tư Daso Group Việt Nam cho biết họ sẽ chỉ bán hơn 100 căn biệt thự xây trên đất ở sở hữu lâu dài (freehold land) cho những khách hàng là những người ưa thích cuộc sống trong một cộng đồng mang tính nhân văn cao và được quản lý theo một theo tiêu chuẩn quốc tế. Số biệt thự còn lại dành cho chuyên gia nước ngoài thuê dài hạn.

Được biết, các mẫu biệt thự xây dựng trên Đảo Hoa Phượng đều do các kiến trúc sư của Mỹ thiết kế, hài hòa với không gian kiến trúc, tôn vinh và bổ sung cho các công trình kiến trúc khác trên đảo. Những mẫu biệt thự này nằm trong bộ sưu tập mẫu biệt thự hạng sang quốc tế (Preminum Collection) mang phong cách Tân Cổ Điển Thuần Khiết (Pure Neo-classic) vững chãi, sang trọng đang được các triệu phú vùng Bắc Địa Trung Hải và California (Mỹ) ưa thích.

Ngoài lợi thế là sở hữu cả cảnh sắc biển trời tươi đẹp Đồ Sơn, nơi có không khí trong lành, mát mẻ hơn về mùa hè và âm áp hơn về mùa đông, những cư dân trên Đảo còn được thụ hưởng nhiều tiện ích hiện đại hiếm nơi nào có được như: Khách sạn 5 sao, bãi biển thiên nhiên, bến du thuyền, bãi đáp trực thăng, bến tàu cao tốc, trung tâm mua sắm, phố ẩm thực, công viên nước trong nhà, nhà hát, casino, hồ bơi tiêu chuẩn Olympic, sân tennis, phòng tập thể dục và Spa, nhà trẻ, trạm y tế, Internet 3G wifi, điện nước dự phòng 24/7.

Dự kiến, Đảo Hoa Phượng sẽ là khu đô thị - du lịch xanh sạch đẹp tạo nên không gian hiện đại, hấp dẫn du lịch nghỉ dưỡng tại Đồ Sơn, Hải Phòng - một trong ba tam giác du lịch nổi tiếng nhất miền Bắc "Đồ Sơn – Cát Bà – Hạ Long". Điều này sẽ mở ra một kênh đầu tư tài chính tiềm năng nơi đây khi sẵn sàng đưa tất cả biệt thự vào hệ thống kinh doanh cho thuê ngắn hạn và dài hạn.

- Dự án Cát Bà Amatina:

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex (Vinaconex ITC) triển khai dự án Cát Bà Amatina tại Hải Phòng quy mô hơn 172 ha. Tổng vốn đầu tư dự kiến lên tới một tỷ USD với 6 khu resort, khoảng 1.000 biệt thự sinh thái. Một số khách sạn và khu dịch vụ 5 sao tiêu chuẩn quốc tế sẽ hoàn thành hạ tầng vào năm 2012. Ngoài ra, dự án còn có các khu vui chơi giải trí trên cạn, mặt nước và dưới nước, các khu dành riêng để tổ chức các hội nghị quốc tế, bến du thuyền, bến cảng du lịch, các khu kinh doanh thương mại và mua sắm.

- Dự án Cái Giá- Cát Bà

Vinaconex - ITC gửi thư ngỏ tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước, liên quan đến dự án khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà

Là tổ hợp các khu resort biển và rừng, dự án Cái Giá - Cát Bà có diện tích đầu tư xây dựng là 171,57 ha, mật độ xây dựng chung 17,4%, tổng số dân dự kiến 7.150 người..., với tổng vốn đầu tư dự kiến là 1 tỷ USD. Đơn vị tư vấn thiết kế quy hoạch là Group 70/Pacmar, Inc. (Mỹ) và Vinaconex R&D.

Vinaconex - ITC đang trực tiếp thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật của dự án và dự kiến sẽ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật vào năm 2010. Đơn vị này cho biết đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ khu đất kinh doanh dịch vụ của dự án, với tổng số diện tích là 51 ha. Các khu đất biệt thự còn lại của dự án sẽ được cấp trực tiếp cho khách hàng và các nhà đầu tư thứ phát khi đầu tư các biệt thự, khu ở.

Hiện tại, Vinaconex - ITC đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1A với quy mô 10 ha. Đây là khu nghỉ mát hoàn chỉnh, đồng bộ với một khu biệt thự (99 lô), khu thể dục thể thao đồng bộ với các dịch vụ du lịch đi kèm, khu vui chơi giải trí và một bãi tắm liền kề. Công ty cũng tiếp tục san nền 70 ha kế tiếp, để các nhà đầu tư thứ phát có thể đầu tư xây dựng các hạng mục như trung tâm hội nghị, làng biệt thự, khách sạn, khu thương mại…

Vinaconex - ITC đặt mục tiêu sẽ đưa khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà trở thành một trung tâm du lịch sinh thái quốc tế. Chính vì vậy, chủ đầu tư xác định để đạt được mục tiêu này, cần thiết phải kêu gọi những nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực mạnh và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển các dự án bất động sản du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong thư ngỏ gửi các nhà đầu tư, Vinaconex - ITC đưa ra nhiều hình thức mời gọi hợp tác, như đầu tư các hạng mục công trình của dự án với 100% vốn của nhà đầu tư; liên doanh, liên kết với chủ đầu tư để đầu tư hạ tầng dự án hoặc đầu tư vào từng hạng mục của dự án...

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc giai đoạn I

Tên Dự án: đầu tư xây dựng công trình Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc – giai đoạn I.

Tên chủ đầu tư: UBND huyện Kiến Thuỵ

Địa điểm Dự án: xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thuỵ

Quy mô dự án: Khu tưởng niệm trên diện tích 25.426,28 m^2, gồm các hạng mục như san lấp mặt bằng và xây dựng nhà Chính diện có diện tích xây dựng 586,19 m^2 và các công trình phụ trợ khác

Diện tích: 25.426,28 m^2

Tổng mức đầu tư: 22.330 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: 2009 - 2010

- Dự án xây dựng chùa Long Hoa trong khu danh thắng Núi Voi

Tên Dự án: xây dựng chùa Long Hoa trong khu danh thắng Núi Voi

Tên chủ đầu tư: Ban trị sự Thành hội Phật giáo

Địa điểm Dự án: thôn Chi Lai, xã Trường Thành, huyện An Lão

Quy mô dự án: công trình được chia thành 2 khu: khu trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng và khu tu thiền, tịnh độ cho tăng ni, phật tử.

Diện tích: Chùa sẽ được tái thiết trên diện tích gần 5ha, trong đó có 1,2 ha là rừng tự nhiên.

Thời gian thực hiện dự án: 2009 – 2010.

- Dự án Khu tổ hợp Resort Sông Giá

Tên Dự án: Dự án Khu tổ hợp Resort Sông Giá

Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Amco- Mibaek Vina

Địa điểm Dự án: Tại các xã Lưu Kiếm, Liên Kê, Chính Mỹ- huyện Thủy Nguyên

Mục tiêu của dự án:

- Xây dựng nhà các loại: kinh doanh bất động sản (Phục vụ khách du lịch, kinh doanh sân golf, khu tập đánh golf, nhà nghỉ cho khách chơi golf, nhà hàng, biệt thự, tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, công viên văn hóa, trung tâm tổ chức hội nghị và đám cưới, trường quay phim, lãng văn hóa dân tộc, trung tâm triển lãm, bệnh viện, trường học quốc tế, trường đào tạo chuyên môn; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng)

- Kinh doanh khách sạn…

Diện tích: Diện tích sử dụng đất 637 ha

Tổng mức đầu tư: 582.656.000 USD (giai đoạn I+II)

Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- Dự án đầu tư xây dựng công trình phỏng dựng, tôn tạo tháp Tường Long – Chùa tháp Quận Đồ Sơn

Địa điểm phường Ngọc Xuyên - Quận Đồ Sơn

Chủ quản đầu tư: UBND Thành phố Hải Phòng

Chủ đầu tư: UBND quận Đồ Sơn

Đồng chủ đầu tư: ban trị sự Thành hội Phật Giáo Hải Phòng

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH một thành viên tôn tạo phục chế công trình văn hoá Việt.

Vốn đầu tư : trên 200 tỷ (Nhà nước tài trợ 22 tỷ, còn lại là XHH).

Trong đó phải kể đến Thành hội Phật giáo Hải Phòng 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), Thượng toạ Thích Quảng Tùng công đức 100.000.000 đ.(Một trăm triệu đồng); Công ty TNHH Phú Hương 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng); Hợp tác xã XD 670 - Đồ Sơn công đức 50.000 đ (Năm mươi triệu đồng); Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Minh Nguyệt ủng hộ 10.000.000 (Mười triệu đồng), trên đây chính là tinh thần xã hội hoá.

2.2.3. Thực trạng XHHHĐDL ở khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm du lịch.

Đây chính là khâu huy động tất cả các nguồn lực về con người của Thành phố trong công tác quảng bá, marketing để thúc đẩy sự tiêu dùng sản phẩm du lịch, và Hải Phòng đã có một số biện pháp để XHH các hoạt động này như sau:

Thành phố cũng như sở Văn hoá Thể thao & Du lịch đã có các biện pháp tuyên truyền quảng cáo về các nguồn tài nguyên du lịch của Thành phố như in ấn, phát hành sách, tập gấp, đĩa CD với nội dung về các tuor du lịch Hải Phòng, về vùng đất và con người Hải Phòng…bằng nhiều thứ tiếng; đài, báo, các trang web du lịch, các kênh thông tin khác để quảng bá cho hình ảnh du lịch của Hải Phòng, để các thị trường khách tiềm năng biết đến Hải Phòng.

Ngoài ra các cơ quan có chức năng cũng có những chương trình hành động, kêu gọi, tuyên truyền về lợi ích của việc phát triển du lịch đến từng bộ phận người dân, các đơn vị, cá nhân để họ ít nhiều hiểu và tham gia vào các hoạt động du lịch và có trách nhiệm quảng bá cho hình ảnh du lịch Thành phố

để khách du lịch tìm đến với Hải Phòng. Nhất là trong các công tác giữ gìn vệ sinh khu du lịch, cảnh quan, an ninh trật tự xã hội, bảo vệ môi trường…thì tất cả mọi cá người dân đều đóng vai trò quan trọng.

Có các chương trình huấn luyện đào tạo chính nguồn nhân lực trong ngành, vì chính họ là người trực tiếp phục vụ du khách, là một thành phần quan trọng trong quyết định du khách có quay trở lại lần sau không. Chính vì vậy Thành phố đã mở những lớp huấn luyện về nghiệp vụ, để họ có thái độ phục vụ, cũng như chuyên môn thật sự chuyên nghiệp, và đặc biệt để mỗi một nhân viên phục vụ trong bất cứ lĩnh vực nào thuộc ngành dù là hướng dẫn viên hay là lễ tân, phục vụ nhà hàng, phục vụ phòng…thì đều có khả năng làm một nhân viên Marketing, luôn quảng bá về hình ảnh du lịch Thành Phố nhằm mong muốn khách quay trở lại hoặc để lại ấn tượng tốt để khách giới thiệu bạn bè hoặc người thân quen trở lại với nhà hàng, khách sạn, với khu du lịch của Hải Phòng.

Hải Phòng đã thúc đẩy quá trình XHHHĐDL bằng cách tổ chức các chương trình lễ hội lớn, những liên hoan du lịch thường niên ở những khu du lịch chính của Thành Phố như Cát Bà, Đồ Sơn...trước tiên là để kích cầu du lịch, thu hút du khách, và là để kêu gọi, cổ động người dân hưởng ứng tham gia vào hoạt động du lịch.

Và sau đây là một số lễ hội lớn vừa được tổ chức dựa trên tinh thần XHH nhằm kích cầu du lịch, tiêu thụ dịch vụ du lịch:

- Liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn.
- Lễ hội 1- 4 Cát Bà.
- Lễ hội Chọi trâu.

2.2.3.1. Liên Hoan du lịch Hải Phòng - Đồ sơn năm 2010

* Mục đích: Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch thiết thực chào mừng ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30 tháng 4, Quốc tế lao động 01/5; 55 năm ngày giải phóng Hải Phòng (13/05), giải phóng Đồ Sơn (15/05).

Giới thiệu và quảng bá rộng rãi hình ảnh du lịch, văn hoá Đồ Sơn nói riêng và Thành phố Hải Phòng nói chung đến với đông đảo du khách trong nước và quốc tế, thu hút ngày càng nhiều du khách đến với Đồ Sơn, Hải Phòng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 2010.

* Yêu cầu: Liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn năm 2010 được tổ chức trọng thể, hấp dẫn, tiết kiệm, hiệu quả, an toàn để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách và nhân dân.

* Chủ đề của Liên hoan du lịch: "Đồ Sơn - Biển gọi 2010" .

* Công tác tuyên truyền quảng bá

Phòng Du lịch Văn hoá & Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao, UBND các phường, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn treo băngzôn, khẩu hiệu, pa-nô, áp- phích với nội dung chào mừng 30/4, 1/5, giải phóng Hải Phòng (13/5), giải phóng Đồ Sơn (15/5), liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn năm 2010 trên các tuyến chính của Quận, trụ sở Đảng, Chính quyền Quận và các Phường; đồng thời chịu trách nhiệm tuyên truyền, quảng bá chương trình liên hoan du lịch, hình ảnh du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương.

Đài phát thanh Quận và đài truyền thanh các phường đưa tin và bài về chương trình liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn năm 2010 trên hệ thống loa đài để nhân dân biết và hưởng ứng.

Uỷ ban nhân dân các phường tổ chức vận động nhân dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận làm vệ sinh môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và treo cờ tổ quốc từ ngày 29/04 đến ngày 03/05 năm 2010.

* Các hoạt động Văn hoá - Thể thao & Du lịch

- Hội chợ du lịch – thương mại

Địa điểm: tại khu du lịch DASO.

Đơn vị tổ chức: Công ty CP dịch vụ văn hoá và tổ chức sự kiện Việt Thịnh

Quy mô: 120 gian hàng.

Đơn vị phối hợp: Phòng kinh tế quận

- Giải đua xe đạp:

Địa điểm: tại Khu I - Đồ Sơn.

Đợn vị tổ chức: Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao.

Đơn vị phối hợp: Câu lạc bộ đua xe đạp quận Đồ Sơn.

Quy mô: gồm 40 vận động viên thuộc câu lạc bộ đua xe đạp Quận tham gia.

- Hội chọi gà

Hội chọi gà hàng năm vẫn được tổ chức tại các Phường trên địa bàn Quận, là nét văn hoá dân gian đặc sắc, độc đáo thu hút được nhiều người dân tham gia. Hội chọi gà được tổ chức trong liên hoan du lịch sẽ để lại ấn tượng sâu sắc cho du khách.

Địa điểm: Khu I Đồ Sơn (Khách sạn Công Đoàn).

Đơn vị tổ chức: UBND phường Ngọc Hải.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Văn hoá, thông tin & Thể thai.

- Đua thuyền rồng trên Biển:

Địa điểm tại khu I Đồ Sơn

Gồm 7 đội (175 VĐV) của 7 phường trên địa bàn Quận tham gia

Đơn vị tổ chức: Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao Quận.

Đơn vị phối hợp: UBND các Phường

Hội đua thuyền rồng trên biển được mở đầu bằng màn biểu diễn dù bay của Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch; múa lân, rồng của các đoàn nghệ thuật đã đạt thành tích cao trong hội thi Rồng - Lân - Sư của Thành phố.

- Giải Quần vợt Đồ Sơn mở rộng

Địa điểm: Sân vận động Trung tâm Quận Đồ Sơn; sân Đoàn An điều dưỡng 295; sân Công ty Cổ phần Du lịch Đồ Sơn.

Đơn vị thực hiện: Đoàn An điều dưỡng 295.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Văn hoá Thể thao & Du lịch.

- Giải Golf du lịch biển Hải Phòng - Đồ Sơn 2010

Địa điểm: Sân Golf Đồ Sơn.

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngân Anh.

Có sự tham gia của 70 tay Golf từ các câu lạc bộ Golf trong cả nước.

* Để có được một liên hoan du lịch thành công là đóng góp không nhỏ của các ban ngành, chính quyền địa phương, cũng như các công ty, các tổ chức và các cá nhân:

- Phòng Du lịch Văn hoá & Thông tin:

+ Là cơ quan thường trực giúp Ban tổ chức điều hành, tổ chức thành công liên hoan du lịch, chủ trì phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị liên quan xây dựng nội dung chương trình, dự toán kinh phí, công tác hậu cần, đảm bảo phục vụ liên hoan du lịch đáp ứng nhu cầu đặt ra.

+ Xây dựng chương trình cụ thể tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch. Kiểm tra các hoạt động quảng cáo, thông tin tuyên truyền, dịch vụ văn hoá. Phối hợp với Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao xây dựng kế hoạch tổ chức Hội chọi trâu du lịch, Hội đua Thuyền rồng và công tác tuyên truyền quảng bá cho liên hoan du lịch. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo yêu cầu của Ban tổ chức Liên hoan du lịch và Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch.

+ Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan vận động tài trợ, tiếp nhận kinh phí đóng góp tài trợ phục vụ Liên hoan du lịch.

- Phòng Tài chính - Kế toán: Chủ tri, tổng hợp dự toán kinh phí theo kế hoạch trình UBND Quận, UBND Thành phố, Sở Tài chính phê duyệt và cấp kinh phí kịp thời cho các hoạt động phục vụ liên hoan du lịch theo kế hoạch tổ chức được UBND Quận phê duyệt.

- Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phòng chống cháy rừng trong thời gian diễn ra liên hoan du lịch, quản lý giết mổ và bán thịt trâu chọi tập trung trong khu vực sân vận động. Lập kế hoạch

phối hợp với Công ty Cổ phần dịch vụ văn hoá và tổ chức sự kiện Việt Trịnh tổ chức tốt Hội chợ Du lịch – Thương mại đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và văn minh đô thị.

- Phòng Quản lý đô thị:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức, quản lý đô thị, đảm bảo an toàn giao thông- vệ sinh đô thị, trật tự đường hè nhất là trên các tuyến đường kiểu mẫu, đề xuất phương án phân luồng giao thông hợp lý trong khu du lịch.

+ Chủ trì phối hợp với Đội thanh tra xây dựng, phòng Tài nguyên- Môi trường, UBND Phường Vạn Hương, Vạn Sơn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trong xây dựng, xây dựng các phương án giải toả, chống lấn chiếm đất đai vỉa hè, lòng đường trong khu du lịch theo chỉ đạo của UBND Quận.

- Phòng Y Tế: Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp liên hoan du lịch, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thức ăn…

- Văn phòng UBND: Chủ trì phối hợp với Văn phòng Quận uỷ và các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình mời, đón, tiếp khách của Quận, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ các đại biểu ở xa đến dự liên hoan du lịch.

- Công an Quận: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của Công an Thành phố, các lực lượng vũ trang trên địa bàn Quận xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, đua xe trái phép, ùn tắc giao thông, bảo vệ an toàn cho các hoạt động văn hoá, thể thao và các đoàn đại biểu đến dự trong dịp liên hoan du lịch.

- Ban chỉ huy quân sự Quận: Phối hợp với công an Quận, Đồn Biên Phòng 38 đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Đồn Biên phòng 38: Phối hợp với Trung tâm dichj vụ và phát triển Du lịch, trung tâm Văn hoá Thông tin thể thao trong việc tổ chức Hội đua thuyền rồng trên biển; đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ các hoạt động thể thao trên biển.

- Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao: Chủ động xây dựng kế hoạch trang trí khánh tiết, băng cờ, khẩu hiệu, pa-nô tại trụ sở Đảng, Chính quyền Quận, trên trục đường Lý Thánh Tông, đường 353, khu du lịch của Quận. Chủ động phối hợp với các đơn vị tổ chức Hội chọi gà, đua xe đạp, đua thuyền rồng, giải quần vợt, và các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng khác; đồng thời thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch cũng như các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban tổ chức liên hoan du lịch.
- Trung tâm dịch vụ và phát triển du lịch: Phối hợp với Đồn Biên phòng 38, Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao tổ chức Hội đua thuyền rồng trên biển; tăng cường công tác cấp cứu biển; đảm bảo an toàn cho du khách tắm biển và thăm quan tuyến du lịch Bến Nghiêng - Đảo Dấu.
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Quận: Xây dựng kế hoạch huy động thanh niên tình nguyện tổng dọn vệ sinh toàn Quận, hướng dẫn du khách đến dự liên hoan du lịch ân cần, chu đáo và văn minh lịch sự
- Đài Phát thanh Quận: Phối hợp với Đài truyền thanh các Phường tuyên truyền để cho dân biết các hoạt động của liên hoan du lịch, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường và nếp sống văn minh đô thị.
- Đội Thanh tra xây dựng Quận: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý những trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, tập kết nguyên vật liệu; tham gia trông coi phương tiện cho đại biểu về dự LHDL và những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Bệnh viện Đa khoa Đồ Sơn: Xây dựng kế hoạch đảm bảo công tác y tế phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch trong LHDL.
- UBND các Phường: Tổ chức trang trí khánh tiết trụ sở Đảng và Chính quyền, những nơi công cộng của Phường; vận động nhân dân, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn treo cờ Tổ quốc; phát động phong trào tổng vệ sinh trong khu dân cư; tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao theo kế hoạch của

Ban tổ chức LHDL; đặc biệt chuẩn bị chu đáo, phối hợp với Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao tổ chức tốt Hội đua thuyền rồng; đảm bảo công tác an ninh, trật tự trên địa bàn phường quản lý.

- Đội quản lý thị trường số 15: Có kế hoạch đẩy mạnh công tác kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tăng giá đột biến, không niêm yết giá bán, hàng giả, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định hiện hành. Tham gia cùng các ngành chức năng quản lý tốt hội chợ Du lịch- Thương mại theo đúng quy định.
- Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch.

+ Xây dựng kế hoạch tu sửa đường hè, điện chiếu sáng, biển báo giao thông, bãi đỗ xe, quét vôi sơn vạch phân luồng giao thông. Quét dọn thu gom rác trước và sau liên hoan, vệ sinh đường phố đặc biệt trong khu du lịch đảm bảo vệ sinh môi trường; đồng thời tổ chức tốt, đảm bảo an toàn hoạt động biểu diễn dù bay.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch trang trí điện khu vực tổ chức lễ khai mạc liên hoan du lịch (Khu Daso); chuẩn bị chậu hoa, cây cảnh trang trí những điểm cần thiết đảm bảo cảnh quan khu du lịch.

- Điện lực Đồ Sơn: Có kế hoạch cung cấp nguồn điện đảm bảo thường xuyên, an toàn trong thời gian liên hoan du lịch.
- Nhà máy nước Đồ Sơn: Có kế hoạch cải tạo nâng cấp hệ thống nước đảm bảo cung cấp đủ nước sạch phục vụ nhân dân và du khách.
- Hiệp hội du lịch Đồ Sơn: Có kế hoạch hướng dẫn, vận động hội viên hiệp hội tham gia hưởng ứng tích cực vào các chương trình tổ chức LHDL, thực hiện tốt các quy định của nhà nước, địa phương trong LHDL nhất là trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, bình ổn giá, niêm yết giá…
- Công ty cổ phần DASO Hải Phòng: Trang trí mặt bằng của đơn vị, chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết để phục vụ Lễ khai mạc LHDL.

- Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Ngân Anh: Chuẩn bị oót các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt giải Gold Liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn năm 2010.
- Đoàn An điều dưỡng 295: chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung tâm Văn hoá Thông tin & Thể thao Quận tổ chức thành công giải Quần vợt du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn mở rộng đảm bảo an toàn và hấp dẫn.
- Các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng: Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang trí khuôn viên của các cơ quan mình đảm bảo mỹ quan, phục vụ đón tiếp khách mùa du lịch 2010 lịch sự, chu đáo.

Đây là hoạt động du lịch có quy mô lớn được tổ chức thường niên nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh về du lịch Đồ Sơn nói riêng và thành phố nói chung đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước, thiết thực kỷ niệm 55 năm Ngày giải phóng Hải Phòng (13/5).

Liên hoan là dịp làm mới, quảng bá hình ảnh Đồ Sơn, khu du lịch biển nổi tiếng từ lâu, quảng bá và góp phần thu hút đầu tư, xây dựng Đồ Sơn xứng tầm trọng điểm du lịch quốc gia với phong cảnh thơ mộng, các bãi tắm đẹp; nơi có truyền thống lịch sử, văn hóa cũng như truyền thống cách mạng anh dũng, kiên cường của người dân miền biển với 5 di tích cấp quốc gia: Đình Ngọc, Tháp Tường Long- chùa Tháp; Bến Nghiêng; Đảo Dấu; Bến tàu không số k15.

2.2.3.2. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn 2009

Từ xa xưa, truyền thuyết về Lễ hội chọi trâu gắn với tục thờ thần Điểm Tước được truyền tụng rộng rãi trong nhân dân miền biển phía Bắc. Hằng năm, cứ vào ngày 9/8 âm lịch, người dân Đồ Sơn nói riêng, Hải Phòng nói chung lại có dịp chứng kiến một lễ hội độc đáo, mang ý nghĩa tâm linh, thể hiện tinh thần thượng võ của người dân địa phương:

Dù ai buôn đâu bán đâu
Mồng chín tháng tám chọi trâu thì về.
Dù ai bận rộn trăm nghề

Mồng chín tháng tám thì về chọi trâu.

Lễ hội chọi trâu mở rộng và phát triển như hiện nay là cố gắng rất lớn, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Đồ Sơn, sự giúp đỡ của lãnh đạo thành phố và các ngành, bên cạnh đó có sự đóng góp tích cực của Báo Hải Phòng. Trước đây, lễ hội chọi trâu quy mô nhỏ, cấp xã. Năm 1989, Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn được khôi phục.

Để mở rộng quy mô và ảnh hưởng của lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá vùng đồng bằng duyên hải Bắc bộ, từ năm 1994, Báo Hải Phòng chính thức phối hợp với quận Đồ Sơn (khi đó là thị xã) hằng năm tổ chức "Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn- giải Báo Hải Phòng". Báo Hải Phòng phân công một tổ công tác chuyên lo phối hợp với Đồ Sơn tổ chức các hoạt động, trong đó có việc vận động các doanh nghiệp tài trợ cho hội chọi trâu. Báo Hải Phòng trực tiếp trao giải hai chủ trâu có trâu chọi hay nhất lễ hội. Với sự đóng góp của Báo Hải Phòng, ảnh hưởng và tiếng vang của Lễ hội chọi trâu lan rộng khắp mọi miền đất nước, đến một số nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Anh, Pháp... Các đoàn báo chí nước ngoài đến Hải Phòng xem chọi trâu đều đăng tin, bài, ảnh và phát các chương trình trên đài truyền hình về hội chọi trâu Đồ Sơn. Năm 2006, lần đầu lễ hội được tổ chức vào dịp khai trương các hoạt động du lịch hè ở Đồ Sơn. Mấy năm gần đây, Đài PTTH Hải Phòng cùng vào cuộc, góp phần tuyên truyền đậm lễ hội chọi trâu, đồng thời số nhà tài trợ ngày càng đông.

Mỗi năm, lễ hội chọi trâu đều có thêm nét mới. Năm 1991, chỉ có 6 trâu vào vòng chung kết. Các năm tiếp theo, số trâu tham gia lễ hội ngày càng tăng lên. Đến nay, số trâu vào vòng chung kết lên tới 16 trâu (32 trâu dự vòng loại). Bản tấu trống cũng được thay đổi nhiều lần, nhưng cái gốc của lễ hội vẫn còn giữ nguyên vẹn. Đó là phần múa cờ trận, dịch loa gọi các "ông trâu" vào trận...Năm 2006 là năm hội chọi trâu có thêm nhiều nét mới, lần đầu linh vật của lễ hội xuất hiện, đó là "ông trâu" được đúc bằng đồng; lễ rước nước

cũng khác, không tiến hành lễ ở khu vực đình Ngọc Xuyên như mọi lần mà làm lễ tại đền Nghè.

Năm 2009, quận Đồ Sơn tiếp tục phối hợp với Báo Hải Phòng, Đài PTTH Hải Phòng tổ chức Lễ hội chọi trâu truyền thống tranh giải Báo Hải Phòng, kỷ niệm 20 năm khôi phục và phát triển lễ hội. Quy mô Lễ hội chọi trâu được mở rộng với nhiều hoạt động mới, hấp dẫn. Các chủ trâu đầu tư công sức, vật chất, tìm mua, chăm sóc, huấn luyện công phu, trải qua vòng đấu loại hấp dẫn nên chất lượng các trâu vòng chung kết cao. Các hoạt động chào mừng cùng với việc truyền hình Hải Phòng, kênh VCTV3 và VTV4 truyền hình trực tiếp vòng chung kết lễ hội, góp phần tạo dấu ấn của ngày hội lớn, xứng với tầm vóc 20 năm khôi phục và phát triển. Lễ hội thu hút hàng vạn du khách đến xem và là dịp quảng bá hình ảnh, nâng tầm du lịch Đồ Sơn trong mắt của du khách trong và ngoài nước.

Nhân dịp này, nhiều hoạt động lần đầu được tổ chức như hội chợ du lịch- thương mại Đồ Sơn năm 2009 với hàng trăm gian hàng của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia; đêm biểu diễn nghệ thuật với sự tham gia của các nghệ sĩ tên tuổi như Doãn Tần, Lưu Thiên Hương, Mỹ Dung. Phòng trưng bày một số hình ảnh, hiện vật lễ hội chọi trâu truyền thống kỷ niệm 20 năm khôi phục và phát triển giúp người xem có cái nhìn toàn diện, tổng thể về chặng đường đáng tự hào của người dân, các thế hệ lãnh đạo của quận Đồ Sơn, Báo Hải Phòng dày công khôi phục, quảng bá, phát triển lễ hội độc đáo, xứng tầm lễ hội cấp quốc gia.

2.2.3.3. Lễ hội 1-4 Cát Bà (01/04/2010)

Lễ hội 1/4 tổ chức hàng năm tại khu cảng cá thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng. Về loại hình đây là lễ hội mới, được tổ chức nhằm nội dung: Kỷ niệm Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ra thăm đảo Cát Bà vào ngày 31/3/1959; Kỷ niệm ngày 1/4 ngày thành lập ngành thuỷ sản Việt Nam; Ngày ra quân vụ Cá Nam của nhân dân làng cá; Ngày hội đua thuyền rồng truyền thống lễ hội 1/4.

Lễ hội 1-4 Cát Bà" tổ chức trong 4 ngày (từ chiều 30/3 đến hết 2/4), được xem là một trong những tiêu điểm trong các chương trình hoạt động lớn kỷ niệm 50 năm Hải Phòng giải phóng. Đến nay, Ban chỉ đạo của Thành phố đã cơ bản hoàn tất các phần việc chính để lễ hội được tổ chức hoành tráng, an toàn. "Lễ hội 1-4 Cát Bà" đã thu hút hàng vạn du khách đến tham dự .

Trong hai ngày 30 và 31-3 diễn ra nhiều hoạt động có ý nghĩa như mít tinh, văn hóa, thể thao trong đó trọng tâm là lễ kỷ niệm và khai mạc Lễ hội đêm 31-3; Hội đua thuyền rồng trên biển lần thứ 16 tranh Cúp Báo Hải Phòng với sự tham gia của 5 đội đến từ các xã, thị trấn trong huyện; hội diễn, liên hoan văn nghệ với sự tham gia của đoàn nghệ thuật Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, đoàn múa rối và đoàn ca múa Hải Phòng. Nét mới của lễ hội năm nay là việc tổ chức đoàn tàu du lịch diễu hành trên biển; công tác xã hội hóa hiệu quả khi các đơn vị kinh doanh, dịch vụ du lịch tự nguyện bố trí 250 phòng nghỉ phục vụ đón khách và ủng hộ kinh phí tổ chức.

Không gian lễ hội 1/4, địa điểm tổ chức: Tại tùng vụng cảng cá thị trấn Cát Bà.

Thời gian lễ hội: 03 ngày, từ ngày 29/3 đến sáng ngày 1/4. Trọng tâm hội vào sáng 1/4

Hình thức tổ chức: Các cấp chính quyền và đoàn thể nhân dân. Năm lẻ do huyện và cán bộ, nhân dân huyện đảo tổ chức. Năm chẵn do thành phố, huyện tổ chức, trung ương tham gia chỉ đạo và Bộ thuỷ sản tổ chức.

Phần lễ hội chia làm 2 phần chính:

Phần lễ: Được tổ chức long trọng trong buổi mít tinh vào sáng 1/4 gồm diễn văn, diễu hành của cán bộ quân và dân huyện đảo, các em học sinh, các ban ngành kinh tế, xã hội, đại diện nhân dân lao động nghề cá các tỉnh bạn, các đội đua thuyền rồng nam, nữ trong và ngoài huyện đảo, các cơ quan báo chí, truyền hình trung ương và địa phương...tai sân quảng trường cảng cá.

Phần hội: Gồm các hoạt động văn hoá, thể thao diễn ra trong suốt từ ngày 29/3 đến hết sáng 1/4 với các phần như: bóng chuyền giao hữu, bóng đá, hoạt động hội trại của đoàn thanh niên, thi người đẹp miền biển, ca múa nhạc của các đoàn nghệ thuật trung ương và địa phương. Sau lễ mít tinh trên lễ đài kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá là phần đua thuyền rồng trên biển của các đội nam, nữ đến từ trong và ngoài huyện. Đây là nét chính nổi bật trong hoạt động văn hoá thể thao của lễ hội, mang tính văn hoá độc đáo đặc trưng, đặc sắc của cư dân miền biển vùng Đông Bắc Việt Nam, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến dự hội.

Ngoài ra trong hội còn có nhiều băng cờ biểu ngữ, khẩu hiệu, cờ hoa, cờ hội, cờ phướn, quảng cáo góp phần làm tôn thêm vẻ đẹp hoành tráng không gian và ý tưởng của lễ hội.

Lễ hội 1/4 được tổ chức xây dựng hàng năm còn góp phần vào việc kế thừa bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá lịch sử trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá của huyện đảo nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung trong giai đoạn hiện nay.

* Lễ hội đua thuyền rồng:

Thời gian: 1/4 dương lịch.

Địa điểm: Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Tp. Hải Phòng.

Đối tượng suy tôn:Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến nghề cá.

Đặc điểm: Đua thuyền kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà năm 1959 và cũng là ngày truyền thống của ngành thủy sản.

Thuyền rồng đua biển có hình thoi dài 11m, rộng 1,5m được đóng rất kỳ công, chi phí lên tới trên 30 triệu đồng một chiếc. Mỗi thuyền có từ 22 đến 26 người. Mở đầu cuộc thi là tiết mục kéo co giữa các đội thuyền trên biển. Sau tiết mục kéo co là lắc thúng thuyền không mái của những người ngư dân đến từ vùng biển Nam Trung bộ. Tiếp đến là đua thuyền rồng. Đường đua dài 1km có cắm cờ báo hiệu ở hai đầu, thuyền đua sẽ phải đi 3 hoặc 4 vòng,

thuyền nào về đích trước sẽ đoạt giải. Ngoài việc lựa chọn các tay chèo khỏe, người cầm lái được coi là quyết định sự thắng thua của thuyền, vì họ phải xử lý cực kỳ chính xác lúc vào cua, để cho chiếc thuyền dài hơn chục mét có thể vòng lại nhanh nhất.

2.2.4. Các doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh - Thực trạng khai thác những vấn đề xã hội hoá.

Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích XHH đã xác định rõ cùng với việc củng cố các tổ chức công lập, " Nhà nước khuyến khích phát triển rộng rãi các cơ sở ngoài công lập phù hợp với quy hoạch của Nhà nước trong các lĩnh vực…". Điều này có nghĩa Nhà nước cũng như Thành phố Hải Phòng luôn coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ du lịch của các cơ sở ngoài công lập.

Hiện nay trên địa bàn Thành phố có rất nhiều các công ty du lịch, theo thống kê phải có gần 200 doanh nghiệp đang hoạt động, chủ yếu là dưới hình thức tư nhân, cổ phần, kinh doanh các dịch vụ du lịch như lữ hành, cho thuê phương tiện vận chuyển, bán vé máy bay, làm visa, hộ chiếu…Qua số lượng trên chúng ta có thể thấy được công tác XHH của ngành đã khá mở rộng và phát triển, được sự quan tâm của nhiều cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân, cụ thể hoá điều đó là có rất nhiều những công ty du lịch làm ăn có hiệu quả, danh tiếng, đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế ngành cũng như của Thành Phố, đâu tiên phải kể đến các công ty có thị phần khá lớn như là: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương Mại Xuyên Á, Song Nguyễn, HP star tuor, Hải Kim Long, Long Huy, du lịch Công Đoàn, du lịch Hoàng Anh…

Các công ty này là những đối tượng khai thác trực tiếp nguồn tài nguyên du lịch của Thành phố, và đưa một lượng khách lớn về cho Thành phố, cho các khu du lịch như Cát Bà, Đồ Sơn.

Ngoài ra phải kể đến một số lượng lớn những nhà hàng, khách sạn trong địa bàn Thành phố, từ những khách sạn lớn cho đến khách sạn nhỏ và vừa, phải kể đến Khách sạn Harbuor View (4 sao), Khách sạn Nam Cường (

4 sao), Khách sạn Princes (Cát Bà), Best Western Pearl River Hải Phòng… Một số lượng lớn các khách sạn này đã phục vụ cho du khách, có thể phục vụ cho nhiều thể loại du lịch khác nhau: Du lịch công vụ, hội thảo, du lịch biển, du lịch khám phá…

Bên cạnh sự coi trọng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh của Nhà nước và Thành Phố, thì bên cạnh đó các doanh nghiệp tư nhân này cũng đã chấp hành những quy định cụ thể về trình độ chuyên môn, cũng như vốn điều lệ, các quy định về cơ sở vật chất thì mới được cấp phép hoạt động. Mặt khác các doanh nghiệp này được phép cạnh tranh lành mạnh về giá trị sản phẩm, chất lượng phục vụ và giá cả, nhưng không chấp nhận bất cứ một hình thức cạnh tranh không lành mạnh nào làm phương hại đến lợi ích của khách du lịch, của các cá nhân, của Nhà nước…

Tuy nhiên đã nói đến những mặt tích cực thì cũng phải nói đến những mặt tiêu cực của quá đông các công ty du lịch đã làm cho thị trường du lịch nhiều khi không kiểm soát được, có một vài công ty bán phá giá để thu về một lượng lớn khách, nhưng lại không phục vụ được chất lượng tốt như đã cam kết, để xảy ra những tình trạng du khách không quay trở lại nữa. Đây quả thực là một vấn đề cần được các doanh nghiệp tư nhân này cam kết và thực hiện.

Hiện nay Thành phố cũng như Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch đã có những quy định, cũng như các chế tài cho các trường hợp vi phạm.

2.2.5. Thực trạng XHHHĐDL bằng cách đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch tại Hải Phòng.

Chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực hơn nữa để phát triển du lịch Hải Phòng nhanh và bền vững.

Hải Phòng có nhiều tiềm năng to lớn để phát triển du lịch và có đủ khả năng thực hiện được mục tiêu Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của thành phố, từng bước đưa Hải Phòng thành một trung tâm du lịch có tầm cỡ của quốc gia

và khu vực, phấn đấu đạt sớm kế hoạch so với lộ trình chung của cả nước, xứng đáng là địa bàn mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển của cả vùng Bắc Bộ và cả nước; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao vị thế của Hải Phòng đối với cả nước và trên trường quốc tế; cải tạo cảnh quan môi trường; nâng cao trình độ dân trí; thúc đẩy tiêu dùng và phát triển nhiều dịch vụ; trở thành đầu tàu lôi kéo nhiều ngành kinh tế khác phát triển; tạo việc làm, góp phần xoá đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh tài nguyên du lịch phong phú cả về tự nhiên lẫn nhân văn, Hải Phòng còn có một nguồn lực vô giá khác, mang tính quyết định cho sự phát triển du lịch, đó là nguồn nhân lực. Theo số liệu trong Quy hoạch phát triển du lịch của Hải Phòng đến 2020, năm 2005 dân số Hải Phòng là 1,784 triệu người, chiếm tỷ lệ 2,17% dân số cả nước và 12,88% dân số vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Số lao động của Thành phố là 911.860 người chiếm 51,11% tổng dân số trong độ tuổi lao động. Hàng năm Hải Phòng giải quyết việc làm được cho 30 nghìn lao động. Trung bình hàng năm có trên 10.000 lượt người tham gia học nghề ở các trung tâm và trường dạy nghề của thành phố, quận, huyện. Bình quân hàng năm có trên 17,5 nghìn lao động được đào tạo, đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 25%. Những kết quả này đã tạo ra nguồn nhân lực cho mọi hoạt động kinh tế, văn hóa-xã hội của Thành phố, trong đó có hoạt động du lịch.

Theo báo cáo của Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch, những năm qua số lượng lao động trong ngành Du lịch của Hải Phòng tăng liên tục, năm 2000 là 16.500 người, đến 2005 tăng lên 27.000 người (chiếm tỷ lệ 10,19% tổng số lao động trong khu vực thương mại - dịch vụ). Trước đây, lao động du lịch chủ yếu làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước, nay đã có thêm lao động làm việc trong các liên doanh và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Nguyên nhân chủ yếu là do chính sách mở cửa, khuyến khích nhiều

thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch. Chất lượng của đội ngũ lao động du lịch đã được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ lao động được đào tạo bước đầu đã được nâng cao. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, nghiệp vụ du lịch, nghiệp vụ buồng bàn bar lễ tân chiếm tỷ trọng cao trên 60% tổng số lao động ngành, số lao động có trình độ đại học và cao đẳng cũng chiếm tỷ trọng 25%..., bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển. Theo cách tính của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), cứ 1 lao động du lịch trực tiếp sẽ kéo theo 2-2,2 lao động gián tiếp phục vụ du lịch, thì năm 2005 Hải Phòng có 59,4 nghìn lao động gián tiếp phục vụ du lịch. Những lao động này có tay nghề trong lĩnh vực của họ, nhưng chưa được trang bị những hiểu biết nhất định về du lịch.

Bảng 1. Nhân lực du lịch Hải Phòng

(Đơn vị: Người)

Chỉ tiêu	**Năm**						**Tăng trưởng TB** (%)
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	
Tổng số, trong đó:	16.500	18.600	21.805	24.336	26.000	27.000	10,35
- Cao đẳng trở lên	3.900	4.700	5.509	6.150	6.570	6.822	11,83
- Trung cấp	10.200	11.100	13.012	14.523	15.515	16.103	9,56
- Loại khác	2.400	2.800	3.284	3.663	3.915	4.075	11,17

(Nguồn: Sở Văn hoá Thể thao &Du lịch Hải Phòng)

Hải Phòng hiện đã có trường Cao đẳng nghề Du lịch. Năm 2008 đã thu hút 1.050 học sinh, sinh viên theo học 12 nghề trong du lịch. Bên cạnh đó, Trung tâm hỗ trợ phát triển du lịch đã tổ chức nhiều khoá đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên thuyết minh viên điểm du lịch. Ngoài ra nguồn nhân lực du lịch còn được đào

tạo trong các trường Đại học Dân lập Hải Phòng, trường Cao đẳng Cộng đồng, trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật... Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp du lịch bước đầu đã quan tâm đến đào tạo lại và bồi dưỡng nhân lực của mình.

Theo như số liệu nêu trong bảng 1, thì tỷ lệ lao động được đào tạo của ngành Du lịch Hải Phòng khá cao (60% đã qua đào tạo). Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác quản lý du lịch còn thiếu và yếu, cán bộ chuyên trách làm công tác du lịch ở quận, huyện không nhiều, có huyện chưa có. Cán bộ quản lý kinh doanh chưa được đào tạo chuyên sâu, số giám đốc doanh nghiệp tư nhân đã qua đại học hầu hết được đào tạo các chuyên ngành không liên quan trực tiếp đến du lịch. Trừ số người làm việc ở những cơ sở du lịch liên doanh, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ du lịch của Thành phố thiếu tính chuyên nghiệp, kỹ năng nghề chưa thuần thục, sử dụng được ngoại ngữ và tin học phục vụ được yêu cầu công việc không nhiều.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là: (1) Đội ngũ lao động đang làm việc chưa được đào tạo lại và chưa được cập nhật kiến thức thường xuyên, lại ngại học, có nơi chưa quan tâm thích đáng đến công tác bồi dưỡng cán bộ, chưa tạo điều kiện cho cán bộ đi học, chưa có cơ chế thỏa đáng để khuyến khích nhân viên học thêm nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học. (2). Khi tuyển chọn nhân viên, các doanh nghiệp chưa chú trọng đến yêu cầu đòi hỏi lao động du lịch phải có kiến thức, có trình độ tin học, ngoại ngữ, tinh thông nghiệp vụ và phải là con người có văn hoá. (3). Cũng như các địa phương khác trong cả nước, những doanh nghiệp, cơ sở làm du lịch nhỏ, như khách sạn, nhà hàng nhỏ, muốn tiết kiệm chi phí nhân công nên chủ yếu thuê lao động phổ thông chưa qua đào tạo vì số lao động này chấp nhận mức tiền công

thấp. (4). Việc cung ứng nguồn nhân lực được đào tạo không đủ, không đáp ứng số lượng theo yêu cầu dịch vụ, ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ.

Như vậy, có thể thấy rất rõ là Hải Phòng phải nỗ lực cao độ hơn nữa trong phát triển nguồn nhân lực du lịch. Hội nhập quốc tế sâu và toàn diện trong và ngoài WTO đã và đang kéo theo sự thay đổi rất lớn từ phía cầu du lịch cả quy mô và chất lượng, nên cung du lịch nước ta nói chung và của Hải Phòng nói riêng, mà trước tiên là nhân lực du lịch, phải thay đổi để thích ứng. Những thành quả trong phát triển nguồn nhân lực du lịch của Thành phố những năm vừa qua phải được phát huy tốt hơn nữa, những hạn chế, bất cập trong đào tạo phát triển nhân lực du lịch phải được giải quyết khẩn trương. Những quyết tâm chính trị trong công tác phát triển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch hơn lúc nào hết phải chuyển nhanh thành hành động cụ thể mới theo kịp diễn biến của tình hình, mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi về phát triển du lịch trong giai đoạn mới, nhất là trong bối cảnh khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

2.3. Những kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch tại một số địa phương.

2.3.1. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở tỉnh Ninh Bình.

Với nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú, thời gian qua Ninh Bình đã có nhiều chính sách nhằm khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển dịch vụ du lịch. Trong đó, chủ trương XHH du lịch đang được thực hiện nhằm tranh thủ các nguồn lực của xã hội để đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí... từng bước thay đổi diện mạo của ngành Du lịch tỉnh nhà.

** Sự tham gia của các thành phần kinh tế*

Xác định du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, thời gian qua Ninh Bình đã thực hiện hiệu quả công tác XHH du lịch nhằm tạo điều kiện cho người dân và các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch, dịch vụ du lịch. Bằng những chính sách ưu đãi, tạo môi trường thông

thoáng đã huy động được các nguồn lực trong xã hội đầu tư phát triển ngành du lịch; đẩy mạnh công tác tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, xây dựng các cụm, tuyến du lịch, phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch…

Để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, Ninh Bình đã ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng tại các khu, các điểm du lịch. Do vậy, tỉnh ta đã thu hút được hàng chục dự án đầu tư vào kinh doanh du lịch với tổng số vốn hàng nghìn tỷ đồng. Riêng năm 2007 đã chấp nhận 6 dự án với tổng số vốn trên 610 tỷ đồng. Thông qua các chương trình XHH du lịch, đã huy động được sự tham gia của nhiều doanh nghiệp như: Công ty TNHH xây dựng Nguyễn Phan đầu tư xây dựng khu Hang Múa thành khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, kết hợp với thể thao leo núi ngắm cảnh; Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Doanh Sinh với Khu du lịch sinh thái Thung Nham trên diện tích 34 ha; Công ty cổ phần Việt Thái với dịch vụ khách sạn, nhà hàng, bể bơi tại khu suối nước nóng Kênh Gà…Cùng các đối tác lớn là Công ty cổ phần đầu tư PV-Inconess với dự án sân golf 54 lỗ hồ Yên Thắng trên diện tích 710 ha có tổng số vốn dự kiến gần 100 triệu USD; dự án quần thể làng du lịch sinh thái Ninh Bình do đối tác Hà Lan đầu tư đạt tiêu chuẩn 4 sao với số vốn giai đoạn 1 trên 2 triệu USD… Tất cả đã góp phần tạo nên bức tranh nhiều gam màu cho du lịch Ninh Bình khởi sắc và phát tri ển.

** Phát huy lợi ích của cộng đồng*

XHH du lịch ở Ninh Bình còn là việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương trong quy hoạch phát triển du lịch. Trong quá trình phát triển các điểm, khu du lịch ở tỉnh ta đã chú trọng đảm bảo sự phân chia lợi ích hợp lý giữa các đơn vị kinh doanh du lịch và dân cư địa phương, nâng cao đời sống người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Theo đồng chí Dương Thị Thanh, Trưởng Ban quản lý Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động: Phát triển dịch vụ du lịch ở đây luôn gắn liền với lợi ích của dân cư địa phương, họ trực tiếp tham gia vào các dịch vụ như chèo thuyền, bán đồ lưu

niệm, chụp ảnh, kinh doanh nhà hàng, khách sạn… Mặt khác, Ban quản lý cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thường xuyên mở các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nâng cao nhận thức cho người dân trong bảo vệ môi trường, cảnh quan các điểm du lịch.

Tại bến thuyền Tam Cốc, bác Đinh Văn Vo, một người dân thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải (huyện Hoa Lư) cho biết: "Gia đình tôi cả chục người tham gia vào hoạt động du lịch, mặc dù thu nhập chưa cao nhưng khá ổn định. Đặc biệt, qua hoạt động du lịch, các sản phẩm thêu truyền thống của Văn Lâm được khách du lịch quốc tế rất ưa chuộng và tiêu thụ khá mạnh".

Không chỉ riêng Tam Cốc - Bích Động mà tại các khu du lịch khác trên địa bàn tỉnh như Vân Long, Tràng An, Kênh Gà… người dân cũng trực tiếp được tham gia vào phát triển du lịch và hưởng lợi từ chính những dự án đó. Chị Vũ Thị Tâm, thôn Tập Ninh, xã Gia Vân (huyện Gia Viễn) cho biết: Khu du lịch sinh thái Vân Long từ quá trình lập quy hoạch đến hoạt động kinh doanh người dân đều được tham khảo ý kiến, định hướng nghề nghiệp và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Từ công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho người dân bản địa ý thức được lợi ích khi tham gia phát triển du lịch, đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch của Ninh Bình

** Hướng đi đúng*

Kinh nghiệm cho thấy, ngay tại các nước phát triển, để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có tốc độ tăng trưởng cao, bền vững thì XHH du lịch nhằm huy động các nguồn lực cho phát triển là điều cần thiết. Vì vậy, Ninh Bình đã có các cơ chế, chính sách thật sự thông thoáng cho các nhà đầu tư và khuyến khích người dân phát triển dịch vụ du lịch. Từ đó, nhiều nhà đầu tư lớn đã không ngần ngại bỏ vốn phát triển các dự án kinh doanh du lịch tại địa phương.Ông Hoàng Trí Bằng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư PV-Inconess tâm sự: "Ngoài vẻ đẹp mà thiên nhiên đã ban tặng, các chính sách khuyến khích đầu tư của chính quyền địa phương cũng rất hấp

dẫn, con người ở đây thân thiện và có tư duy làm du lịch. Đó là lý do để chúng tôi đầu tư vào du lịch Ninh Bình". Tuy nhiên, nếu chỉ đề cập đến khía cạnh tiền bạc thì sẽ chưa phản ánh hết được bản chất của hoạt động XHH du lịch. Ý nghĩa của công tác này là đã huy động được sức mạnh tổng lực của toàn xã hội, từ các tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương cho đến người dân. Điều đó có thể khẳng định rằng nguồn lực từ trong xã hội là rất lớn và có thể nói tỉnh ta đã khơi đúng nguồn, bắt đúng mạch, đi đúng hướng. Nhưng quan trọng hơn nữa, XHH sẽ dần tạo cho người dân tính chuyên nghiệp khi làm du lịch, đồng thời quan tâm giữ gìn các di sản văn hóa, thiên nhiên, đưa du lịch Ninh Bình phát triển ổn định và bền vững, xứng đáng là một trung tâm du lịch lớn.

2.3.2. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở tỉnh Đắc Lắc.

Với nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú, thời gian qua Đắk Lắk đã có nhiều chính sách nhằm khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển dịch vụ du lịch. Trong đó, chủ trương XHH du lịch đang được bắt đầu thực hiện nhằm tranh thủ các nguồn lực của xã hội để đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí... từng bước thay đổi diện mạo của ngành du lịch tỉnh nhà.

Thực vậy, Đắk Lắk đã xác định du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhấn mạnh: "Phát triển du lịch thành một ngành kinh tế có khả năng đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và phù hợp với điều kiện, lợi thế của tỉnh…". Thời gian qua Đắk Lắk đã tạo điều kiện cho người dân và các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch, dịch vụ du lịch. Bằng những chính sách ưu đãi, tạo môi trường thông thoáng đã huy động được các nguồn lực trong xã hội đầu tư phát triển ngành du lịch; đẩy mạnh công tác tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, xây dựng các cụm, tuyến du lịch, phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch…

Ngoài ra, trong phát triển du lịch của tỉnh, Đắk Lắk đã chú trọng thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương trong quy hoạch phát triển du lịch. Trong quá trình phát triển các điểm, khu du lịch, Đắk Lắk đã chú trọng đảm bảo sự phân chia lợi ích hợp lý giữa các đơn vị kinh doanh du lịch và dân cư địa phương, nâng cao đời sống người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển dịch vụ du lịch ở đây luôn gắn liền với lợi ích của dân cư địa phương, họ trực tiếp tham gia vào các dịch vụ như thuê voi, chèo thuyền, bán đồ lưu niệm, chụp ảnh, kinh doanh nhà hàng, khách sạn… Mặt khác, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thường xuyên mở các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nâng cao nhận thức cho người dân trong bảo vệ môi trường, cảnh quan các điểm du lịch. Đặc biệt, qua hoạt động du lịch, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống của đồng bào địa phương được khách du lịch quốc tế rất ưa chuộng và tiêu thụ khá mạnh.

Cùng với công tác quy hoạch, ngành du lịch Đắk Lắk đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch, đồng thời chỉ đạo chính quyền các địa phương tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về văn hoá, du lịch, tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và văn minh để thu hút ngày càng đông khách du lịch đến tham quan. Sở đã phối hợp với UBND các huyện Lăk, Buôn Đôn và các công ty du lịch đóng trên địa bàn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch khu dân cư; hình thành đội văn nghệ cồng chiêng tại Khu du lịch Hồ Lăk và Khu du lịch Buôn Trí A - Buôn Đôn. Xúc tiến, chuẩn bị các điều kiện xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm đặc trưng của địa phương như: Rượu thuốc Ama Kông, cơm lam, rượu cần. Khảo sát khôi phục Làng Văn hoá dân tộc cổ Buôn M/Liêng. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch cho các trưởng thôn, bản, các đoàn thể, các gia đình tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn.

Ngoài chính sách hỗ trợ theo quy định của nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực du lịch,

tỉnh Đắk Lắk tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, thành lập quỹ hỗ trợ phát triển, hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch, nhất là các loại hình du lịch tại các gia đình, thôn, bản, các làng văn hoá - du lịch. Trong kế hoạch phát triển du lịch đến năm 2010, Đắk Lắk phấn đấu thu hút trên 500.000 lượt khách đến tham quan du lịch tại các điểm du lịch.trên địa bàn, phát triển khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, các điểm vui chơi, giải trí, đạt giá trị doanh thu trên 220 tỷ đồng, tạo điều kiện làm việc ổn định cho trên 1.200 lao động hoạt động trong ngành du lịch.

Để du lịch Đắk Lắk thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có tốc độ tăng trưởng cao, bền vững thì XHH du lịch nhằm huy động các nguồn lực cho phát triển là điều cần thiết. Ngoài ra XHH sẽ dần tạo cho người dân tính chuyên nghiệp khi làm du lịch, đồng thời quan tâm giữ gìn các di sản văn hóa, thiên nhiên, đưa du lịch Đắk Lắk phát triển ổn định và bền vững, xứng đáng là một địa danh du lịch lớn của cả nước. Để làm tốt việc này, ngành du lịch Đắk Lắk đã thực hiện tốt các giải pháp sau đây :

Thứ nhất, Khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia kinh doanh du lịch xây dựng sản phẩm du lịch phong phú, độc đáo, mang sắc thái riêng của Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng. Nâng cao chất lượng của sản phẩm hiện có và đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng đến các sản phẩm du lịch văn hóa – lịch sử và sinh thái.

Thứ hai, Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về hoạt động du lịch để cho người dân hiểu, biết cách làm du lịch, tiến tới XHH du lịch.

Thứ 3, Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá, thu hút du khách trong và nước. Phối hợp nổ lực của Nhà nước và các doanh nghiệp để tổ chức quảng bá có hiệu quả và tập trung vào các thị trường quan trọng.

Thứ 4, Tập trung đầu tư thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế để nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỷ thuật và cơ sở hạ tầng

phục vụ du lịch để khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch và cơ sở vật chất để được đầu tư xây dựng.

Thứ 5, Tăng cường vai trò trách nhiệm của các ngành và toàn xã hội trong việc tiến hành các biện pháp bảo vệ môi trường và hạn chế những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường du lịch để du lịch phát triển bền vững.

2.3.3. Kinh nghiệm xã hội hoá hoạt động du lịch ở Sa Pa (tỉnh Lào Cai).

Hiện nay, Sa Pa có 5 xã làm du lịch và đã thành lập được các Ban Quản lý du lịch. Điển hình như xã Sả Hồ của người Mông, bản Hồ của người Tày, Tả Van (người Giáy), Tả Phìn (người Mông, Dao). Tới đây, Sa Pa mở rộng mô hình du lịch này ra thêm 6 xã.

Tại các xã này, người dân xây dựng những nhà sàn quy mô để khách du lịch có thể ăn, ở, sinh hoạt cùng gia đình (home stay), du khách đã trực tiếp được xem chủ nhà dệt thổ cẩm, làm đồ thủ công mỹ nghệ để bán cho du khách. Ngoài sự vận động, thuyết phục của các cấp chính quyền, sẽ có quy định xử phạt những ai vi phạm. Đề án này chính thức triển khai từ năm 2009.

Ông Ma Quang Trung, Bí thư Huyện ủy Sa Pa cho biết thêm: Mục tiêu quan trọng nhất của Đề án là giúp đồng bào các dân tộc có điều kiện, cơ hội tham gia làm du lịch. Đó là lời giải cho bài toán phát triển kinh tế gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, là chìa khóa để du lịch Sa Pa phát triển nhanh và bền vững, bởi chỉ có người dân mới gìn giữ, bảo tồn cảnh quan, môi trường sống và vốn văn hóa truyền thống của dân tộc mình thì mới mang lại hiệu quả cao nhất.

Thông thường, khách du lịch trong nước thường đến Sa Pa khách nước ngoài thì chủ yếu đến vào mùa đông. Năm 2008, lượng khách đến Sa Pa chỉ đạt 85% so với kế hoạch thu hút 60 - 80 vạn khách, nhưng doanh thu vẫn tăng vượt kế hoạch. Bởi vậy, ngành Văn hóa-Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai đang tập trung khai thác các tiềm năng về văn hóa như nghiên cứu mở thêm nhiều lễ hội để thu hút du khách. Sa Pa cũng đang tập trung quảng bá các

cảnh quan kỳ thú của dãy núi Hoàng Liên Sơn để phục vụ du lịch trong mùa khô.

Hiện tại, trên địa bàn Sa Pa có 12 hãng lữ hành quốc gia và quốc tế tham gia hoạt động du lịch. Trong chiến lược lâu dài, Sa Pa sẽ tập trung phối kết hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo để có đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp, tất cả các hướng dẫn viên phải được đào tạo, có thẻ hành nghề; chấm dứt cảnh dẫn khách du lịch theo các tour độc lập như lâu nay.

Từ 2005 trở lại đây, mỗi năm Sa Pa đầu tư hàng tỷ đồng kinh phí để đào tạo hướng dẫn viên, tăng cường đào tạo, tập huấn cho các hãng du lịch, lữ hành, tăng cường quản lý nhà hàng khách sạn, nâng cao vai trò của các tổ chức hướng dẫn viên du lịch và các dịch vụ có liên quan đến du lịch. Có quy chế, chế tài riêng đối với các cá nhân, đơn vị hoạt động trên lĩnh vực du lịch. Để tạo ấn tượng riêng về hình ảnh địa phương nhằm "giữ chân" du khách lâu hơn, Sa Pa có một chương trình phát triển làng nghề nông thôn, hỗ trợ bà con phát triển các ngành nghề truyền thống như chạm khắc đá, bạc, tắm thuốc nam, thêu dệt thổ cẩm..., đặc biệt là nghề dệt truyền thống để cung cấp các sản phẩm thổ cẩm cho khách du lịch.

Ngoài ra, huyện cũng tập trung phát triển nông nghiệp để phục vụ du lịch, ví dụ như kiên cố hóa các giàn trồng cây su su hay quy hoạch các vùng trồng hoa vừa để bán, vừa để phục vụ khách thăm quan thưởng ngoạn. Mô hình này Sa Pa đã triển khai ở Khu du lịch Hàm Rồng. Tới đây, khu nuôi thủy sản cá hồi trên núi sẽ được huyện đầu tư với quy mô hiện đại nhằm đẩy mạnh nguồn thu từ bán cá hồi thương phẩm, vừa tạo thành điểm thăm quan hấp dẫn.

Về kiến trúc, Sa Pa sẽ được mở rộng ra phía tây bắc, đông nam với tổng diện tích 750 ha (diện tích hiện nay là 150 ha) và phân thành các khu chức năng như: Khu trung tâm, nhà hàng khách sạn, hành chính, khu mở rộng trên cơ sở giữ cảnh quan môi trường hài hòa với thiên nhiên. Sa Pa cũng đang thực hiện việc mở rộng, nâng cấp hạ tầng: đường, điện, hệ thống cấp nước...

Một Sa Pa mới đang hiện hình, chắc chắn sẽ thúc đẩy du lịch nơi đây phát triển mạnh mẽ, xứng đáng là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lào Cai.

Tiểu kết chương II

Năm 2009, du lịch Hải Phòng đã đón và phục vụ trên 3.670 nghìn lượt khách, doanh thu ước tính đạt 452 triệu USD. Đến năm 2010, mục tiêu Hải Phòng đón và phục vụ 4.250 nghìn lượt khách, tổng doanh thu 528 triệu USD. Điều đó thể hiện rất rõ sự phát triển vượt bậc của ngành du lịch Hải Phòng. Trong kết quả to lớn thu được của ngành du lịch Hải Phòng không thể phủ nhận vai trò của công tác XHHHĐDL.

Toàn bộ chương II đã nêu lên thực trạng XHHHĐDL của thành phố ở các nội dung cơ bản như là công tác huy động các thành phần kinh tế, tổ chức, tư nhân đầu tư vào các hoạt động du lịch; XHHHĐDL ở khâu tại ra các sản phẩm, dịch vụ du lịch; khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm; các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp du lịch ngoài quốc doanh; công tác đào tạo nguồn nhân lực . Ngoài ra còn đưa ra kinh nghiệm XHHHĐDL ở một số địa phương khác.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO TÍNH XÃ HỘI HOÁ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Hải Phòng trong thời gian tới

Chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
		2010	2015	2020
1. Tổng lượt khách	1000 LK	4250	4600	6000
Khách quốc tế	1000 LK	1120	1700	2400
Khách nội địa	1000 LK	3130	2900	3600
2. Tổng doanh thu	Triệu USD	527,5	1186,5	2364,0
3. Lao động trực tiếp	Nghìn người	21,76	33,60	52,90
4. Vốn đầu tư du lịch	Triệu USD	976,5	1152,9	2801,6
5. GDP ngành/ GDP Tp	%	9,2	12,8	17,9

(Nguồn: Viện nghiên cứu phát triển du lịch)

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hải Phòng xác định xây dựng du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, phát triển du lịch là định hướng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Phương hướng phát triển du lịch Hải Phòng trong những năm tới là khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố về cảnh quan tự nhiên, tài nguyên nhân văn, đảm bảo môi trường sinh thái, đa dạng các loại hình du lịch, thu hút đầu tư, tăng nhanh tỉ trọng du lịch trong GDP Thành phố, tạo việc

làm cho người lao động, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và đặc thù văn hoá địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các

ngành và toàn dân để phát triển du lịch góp phần thúc đẩy phát triển nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thành phố tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể quốc gia vê du lịch. Trong hai năm 2008 - 2009 hoàn thành quy hoạch chi tiết phát triển du lịch Cát Bà, Đồ Sơn và lưu vực sông Đa Độ, quần thể Dương Kinh nhà Mạc, tháp Tường Long…Triển khai phát triển du lịch nội thành Hải Phòng và tiến hành thực hiện chi tiết các khu, điểm dịch vụ, hệ thống cửa hàng mua sắm dịch vụ du lịch, mời các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước có năng lực xây dựng và thiết kế các khu du lịch.

Mở rộng thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế, lấy du lịch quốc tế là hướng phát triển chiến lược nhất là khách Trung Quốc và khách Đông Nam Á, phấn đấu vươn ra các thị trường Nga, Đông Âu và Bắc Âu…

Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù của Thành phố nhằm phát huy có hiệu quả nguồn tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn, và các lợi thế của Thành phố.

Phát triển du lịch nhưng vẫn đảm bảo giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch gắn liền với bảo vệ tài nguyên môi trường.

Hình thành các tuor du lịch phù hợp hấp dẫn, chất lượng cao, các điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, thể thao. Tổ chức giới thiệu các dịch vụ sản phẩm hàng hoá, quà lưu niệm cho khách du lịch, phát huy tổ chức các lễ hội du lịch đặc sắc của Thành phố.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, đưa Hải Phòng trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của vùng Duyên hải Bắc Bộ, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ lao động quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, phấn đấu đến năm 2020 độingũ lao động du lịch và dịch vụ của Thành phố đạt 53.000 người trong đó đã có 50% đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng thương hiệu du lịch Hải Phòng đủ sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế. Tăng cường quản lý, bảo tồn, quảng bá, phát huy tiềm năng của các trọng điểm du lịch Cát Bà, Đồ Sơn.

Với mục tiêu trên, định hướng phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020 là đưa Hải Phòng trở thành một trọng điểm du lịch Quốc gia trong đó có các khu du lịch mang tính tầm cỡ quốc gia và quốc tế như Cát Bà, Đồ Sơn, phấn đấu sớm đạt kế hoạch so với lộ trình chung của cả nước, xứng đáng là địa bàn mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch của vùng Bắc Bộ và của cả nước

3.2. Các giải pháp để nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động du lịch ở Thành phố.

3.2.1. Tuyên truyền quảng bá nâng cao trách nhiệm và sự quan tâm của mọi người đến các hoạt động du lịch.

Để làm được điều này trước tiên là Thành phố cùng các ban ngành liên quan phải có những kế hoạch tuyên truyền cụ thể cho các tổ chức cá nhân, từng người dân biết được tầm quan trọng của ngành du lịch Thành phố

Đầu tiên là bằng các biện pháp như: có các công văn, nghị quyết gửi về từng quận, huyện, phường, xã, để nêu rõ trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của người dân, trong các công tác phát triển du lịch, tận dụng nguồn tài nguyên du lịch của Thành phố.

Tuyên truyền bằng hệ thống đài truyền thanh, truyền hình; treo pa-nô, áp- phích về các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan khu du lịch, cũng như thái độ ứng xử với du khách…

Ngoài ra phải tổ chức các cuộc hội thảo về từng địa phương nơi có tài nguyên du lịch để tuyên truyền, quảng bá và kích thích nhu cầu kinh doanh của mọi người, để mọi người quan tâm và đầu tư vào du lịch Thành phố.

Tổ chức các lễ hội lớn, các liên hoan du lịch, hội chợ triển lãm, lớn để thu hút người dân tham gia như Lễ hội chọi trâu, Liên hoan du lịch Đồ Sơn, Lễ hội làng cá Cát bà…

Đưa ra các chế độ ưu đãi đối với mọi cá nhân, tập thể tham gia các hoạt động du lịch, để mọi người có thể thấy rõ các lợi thế mà họ đang có, trước hết là tạo ra lợi nhuận cho chính bản thân họ, sau đó là góp phần xây dựng ngành du lịch Thành phố phát triển, tránh lãng phí tài nguyên.

3.2.2. Đổi mới cơ chế, cấu trúc và phương thức XHHHĐDL.

Qua những vấn đề được đề cập ở chương hai, có thể thấy bên cạnh một số điều đã đạt được, về căn bản sự XHH tự phát không phát huy được các tiềm năng về du lịch của Thành phố. Vì thế, đòi hỏi cấp thiết phải đặt ra là XHHHĐDL có tổ chức. Mặt khác, sở dĩ hoạt động du lịch sa sút đi nhiều, nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn nằm trong các khâu sản xuất, khâu thúc đẩy và tiêu thụ sản phẩm vẫn bị gò bó theo cơ chế cũ. Các chính sách cho XHHHĐDL vẫn chưa có văn bản pháp quy kèm theo. Điều này là một trong các nguyên nhân khiến công việc XHHHĐDL chưa được khai thông hoặc tiến triển một cách chậm trễ.

Hơn nữa, bản chất của XHH là mở rộng, khai thác tiềm năng sáng tạo từ nhiều nguồn lực xã hội, không ngừng nâng cao, thoả mãn nhu cầu thư giãn, giải trí, nghỉ ngơi của con người. Và một trong các mục tiêu của XHH là khắc phục, thay đổi tình trạng " Nhà nước hoá", " Bao cấp hoá", tạo được sự quan tâm của toàn xã hội với các hoạt động du lịch. Nhưng thực tế cho thấy các hoạt động du lịch với sức hấp dẫn của XHH mới chỉ thu hút được các tiềm lực xã hội ở mức khiêm tốn.

Trên thực tế cho thấy để XHHHĐDL đi vào thực chất và trở thành một trong những động lực để phát triển kinh tế đòi hỏi những giải pháp khả thi. Giải pháp đầu tiên là đổi mới cơ chế hoạt động của ngành du lịch. Trước hết là cấu trúc lại ngành du lịch Thành phố, tức là đổi mới cơ chế phù hợp với nền kinh tế thị trường và định hướng hiện đại hoá, công nghiệp hoá. Để xác lập tính đa chủ thể một cách có hiệu quả chia các khâu của hoạt động du lịch thành ba khu vực.

Khu vực thứ nhất là do Nhà nước (Thành phố) trực tiếp quản lý. Ở khu vực này các công ty du lịch, khu du lịch được cấp ngân sách và được Thành phố tài trợ xây dựng các dự án du lịch, hay trong việc tổ chức các lễ hội du lịch…nhưng chủ yếu để phục vụ các nhu cầu du lịch, nghỉ ngơi, thư giãn của cán bộ công nhân viên của Thành phố như là các hệ thống khách sạn Công Đoàn, hay nhà khách Thành phố, phục vụ các hoạt động chính trị của Thành phố…Thành phố cần có sự đầu tư ban đầu cơ sở vật chất, trang thiết bị, vốn hoạt động. Ở khu vực này việc đổi mới cơ chế XHHHĐDL về căn bản là đổi mới phương thức đầu tư, và nếu xác định sự sở hữu thì khu vực này có một chủ thể là Nhà nước.

Khu vực thứ hai là khu vực năng động hơn, với bản chất của nó là sự hợp tác, tức Nhà nước và nhân dân cùng làm, nói cách khác là sự hợp tác giữa tư nhân và Nhà nước. Ở khu vực này hoạt động du lịch cần thiết XHH ở nhiều khâu, nhiều mặt, đa dạng và nhiều chiều. Các phương thức XHH đòi hỏi được tiến hành một cách phong phú. Chẳng hạn các tập thể tổ chức quần chúng, hay công đoàn của một cơ quan có thể đứng ra tổ chức các hoạt động du lịch, kinh doanh du lịch nếu điều kiện mọi mặt cho phép. Hoặc các tập thể có thể huy động vốn và thành lập công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp nếu tập thể ấy là đơn vị tự hoạch toán không phải là đơn vị sự nghiệp. Mặt khác, sự hợp tác có thể được tiến hành giữa một bên là Nhà nước có mặt bằng, có tư cách pháp nhân, với một bên là tư nhân có nguồn vốn đâu tư để xây dựng các cơ ở lưu trú , khu du lịch. Mọi hoạt động được hợp tác theo hợp đồng kinh tế. Cũng chính ở khu vực này các phương thức đầu tư cũng cần thiết đa dạng hơn. Một ví dụ như việc XHH ở ngành thể thao, ngân hàng cổ phần Á Châu đã mua cả đội bóng Đường Sắt và đầu tư, kinh doanh thể thao bằng việc xây dựng đội bóng này thành đội chuyên nghiệp, hoạt động theo luật bóng đá nhà nghề. Giải pháp tương tự là một ngân hàng cổ phần nào đó mua lại như vậy đối với một công ty du lịch, hay một khách sạn…nhất là các dự án du lịch đó đang khó khăn vì thiếu vốn. Nói rộng hơn, sự XHHHĐDL ở

khu vực này cần thiết sự tham gia đầu tư, thậm chí của cả tổng công ty mạnh thuộc ngành kinh tế khác nhau, nhất là các ngân hàng cổ phần, các tổ chức kinh tế…

Mặt khác, để giải quyết vấn đề vốn đầu tư cho các hoạt động du lịch ở khu vực này có thể thực hiện các giải pháp: các tổ chức xã hội, xí nghiệp góp vốn kinh doanh du lịch; sự đầu tư từ nước ngoài; vay các cá nhân (tức là ba giải pháp: xã hội, nước ngoài và cá nhân). Đồng thời có thể thực hiện giải pháp phối hợp giữa tập thể, gia đình và cá nhân, tổ chức thành những đơn vị khép kín đầu tư vốn, hay vay vốn để kinh doanh du lịch. Đồng thời Nhà nước hỗ trợ cho tư nhân bằng việc xây dựng các quỹ góp vốn cho ngành du lịch, hoặc có các cơ chế chính sách thích hợp để khuyến khích thu hút nguồn vốn từ việt kiều. Khu vực thứ hai là khu vực nhạy cảm nhất, xét cả về phương diện các chủ thể sở hữu.

Ở khu vực thứ ba là khu vực tư nhân hoàn toàn, có thể xác định được chủ sở hữu duy nhất là tư nhân. Trong thời kỳ XHH tự phát sở dĩ nguồn lực nhiều mặt ở khu vực tư nhân chưa được khai thác hết, thậm chí sự đầu tư của tư nhân nhanh chóng đi vào bế tắc, chính vì chưa có chế độ bảo hộ của Nhà nước. Hơn bao giờ hết điều cấp bách đặt ra lúc này để khu vực tư nhân tham gia vào XHHHĐDL một cách hiệu quả và XHHHĐDL thực sự có sức hấp dẫn lâu bền với họ là những văn bản pháp quy, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của tư nhân, với tư cách là một chủ sở hữu.

Một cơ chế đổi mới được coi là hoàn thiện chỉ khi nó không mang tính chất nửa vời. Vì vậy một khi đã có cấu trúc lại ngành thì cũng cần thiết một cơ chế đối với con người - yếu tố quan trọng số một của XHHHĐDL. Một trong những giải pháp có thể áp dụng là cho phép các nhân viên trong ngành dù đang ở biên chế hay không, nếu hội đủ điều kiện có thể ra ngoài hành nghề tự do, có thể đầu tư kinh doanh du lịch, thành lập công ty riêng, kinh doanh khách sạn nhà hàng, tự tìm đối tác kinh doanh…

Trong cơ chế đổi mới lại cần có giải pháp cho từng giai đoạn và các bước đi. Nếu XHHHĐDL được chia thành giai đoạn 10 năm / 1 giai đoạn thì năm thứ nhất nên dành cho sự hoàn thiện về mặt luật pháp các văn bản đối với XHHHĐDL tức là hoàn thiện đổi mới cơ chế. Trong 3 năm tiếp theo có thể thực hiện XHHHĐDL ở khu vực tư nhân hoàn toàn mà sự thành bại của giai đoạn này phụ thuộc rất nhiều vào năm đầu tiên. Giai đoạn 5 năm tiếp theo dành cho XHH ở các khu vực còn lại. Giai đoạn cuối, tức là năm cuối của thời kỳ 10 năm đầu để dành cho tổng kết, điều chỉnh, bổ sung những cơ chế tiếp theo cho giai đoạn mới.

Tuy vậy, sự phân chia giai đoạn và các bước chuẩn bị như trên chỉ có thể là tính chất cơ học và tương đối, bởi đi vào đời sống, XHHHĐDL không phải là một thực tế cứng nhắc, nghĩa là nó đòi hỏi liên tục nhận được sự điều chỉnh, hỗ trợ, giám sát của Nhà nước. Bởi vì XHHHĐDL không chỉ đồng nghĩa với việc thay đổi một cơ chế mới, một phương thức mới mà còn là sự thay đổi cả một cung cách quản lý mới.

Dù XHH ở khu vực Nhà nước hay tư nhân thì đều không thể không đề cập tới giải pháp về thị trường. Đó là sự cần thiết của một giải pháp mà việc xác định quan niệm về thị trường toàn diện trong suốt quá trình từ đầu tư cho đến tiêu thụ, từ tiếp cận thị trường trong nước tới thị trường quốc tế là rất quan trọng.

3.2.3. Phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong hoạt động du lịch.

Trong bối cảnh hiện thực ngày nay, một trong những giải pháp để du lịch mau chóng phát triển là thực hiện XHH một cách triệt để, thực tế, biện chứng, không bình quân. Trong đó điều kiện tiên quyết là chủ động trong mọi khâu, đặc biệt là các khâu: quản lý nhà nước bằng hệ thống văn bản pháp quy, cơ chế vận hành và chính sách thích hợp, nhà nước đầu tư toàn diện và ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực; đồng thời, Nhà nước xây dựng một số cơ sở du lịch mạnh và độc quyền. Phải coi tất cả các đơn vị này là những đơn vị sự nghiệp, những tấm gương, những phần tử khơi dậy, kích thích sự năng động

và cạnh tranh hiệu quả trong công cuộc XHHHĐDL. Có như vậy vai trò của Nhà nước mới trở nên thiết thực. Hơn nữa khi kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường quy luật của nó tác động tới mọi lĩnh vực của đời sống, đến hết thảy mọi chủ thể lớn nhỏ trong xã hội trong đó có du lịch. Vì vậy vai trò định hướng của Nhà nước càng trở nên quan trọng.

Những khó khăn trở thành "căn bệnh kinh niên" của ngành du lịch là vấn đề tài chính, cho nên vai trò của *Nhà nước trong việc điều tiết tài chính, thuế* là rất quan trọng. Khó khăn về tài chính ở các công ty du lịch quốc doanh trong các dự án lớn cho thấy nhu cầu cấp bách của vấn đề. Khi thực hiện XHH bất kỳ một ngành sản xuất kinh doanh, quốc doanh nào, có nghĩa là thực hiện đưa ngành đó sang cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của Nhà nước bằng luật định. Cho nên định hướng thực hiện XHH toàn diện hoạt động du lịch, bao gồm ba thành phần kinh tế cơ bản (quốc doanh, tập thể và tư nhân) đồng thời với thực hiện sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng, chấp nhận sự phân hoá…chỉ có thể xây dựng trên cơ sở điều tiết của chính sách tài chính Nhà nước. Điều nay rất quan trọng, bởi vì thông qua phân công hợp tác và cạnh tranh mới có thể nâng cao mức phố biến hoá, XHH giá trị mới hài hoà với giá trị truyền thống. Mặt khác, ở đây đòi hỏi sự đầu tư tài trợ đúng mức trong việc xây dựng, tạo ra các khu du lịch, các sản phẩm mới…điều tiết tài chính, thuế cho phù hợp với tình hình thực tế của các hoạt động du lịch.

Việc thực hiện các điều trên cũng cần thiết như sự phân định rạch ròi về mối quan hệ, vai trò của Nhà nước với các thành phần kinh tế cùng tham gia vào quá trình XHHHĐDL, nhằm ngăn ngừa những tồn tại trong thời kỳ này. Có những ý kiến cho rằng, XHH là một cách để cho tư nhân lúp bóng, tạo điều kiện cho họ kinh doanh các hoạt động văn hoá, du lịch, bởi khi tiến hành XHH tất yếu sẽ có tình trạng thương mại hoá. Và khi các hoạt động du lịch được phổ biến rộng rãi, sẽ tồn tại những mối quan ngại như du lịch không lành mạnh, chất lượng dịch vụ yếu kém, làm ảnh hưởng tới du khách…Rồi khâu quản lý từ lúc duyệt dự án cho đến khi hoàn thành nếu không chặt chẽ sẽ

không ngăn ngừa được tình trạng hoạt động không có hiệu quả; hay những trường hợp đầu tư không hiểu biết, không nắm vững thị trường dẫn đến việc thua lỗ nặng như đã xảy ra với một số các công ty du lịch tư nhân…Tất cả những vấn đề này đòi hỏi việc thực thi XHHHĐDL, thì người quản lý xây dựng cho mình sự nhạy bén, có phương hướng hoạt động cụ thể rã ràng. Thực tế cho thấy không thể khoán trắng cho các thành phần kinh tế tư nhân. Thí dụ như các dự án du lịch lớn trong Thành phố cần được đặt ra chế độ xét duyệt, lựa chọn phương án chặt chẽ qua từng khâu kiểm duyệt, rồi mới được cấp phép xây dựng và đưa vào sử dụng. Những vấn đề này ít nhiều liên quan đến Luật Du lịch, và Luật Đầu tư…

3.2.4. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

***** Yêu cầu cấp bách của đổi mới trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

Trong hoạt động du lịch nói chung, mối quan hệ hữu cơ, sự tác động qua lại giữa các yếu tố hạ tầng, trang thiết bị đạt tới mức trực tiếp, mạnh mẽ, không thể tách rời nhau. Vì du lịch là một ngành nhằm thoả mãn nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí của du khách, vậy nếu trang thiết bị không hiện đại, cơ sở hạ tầng không đâu tư thì sẽ không đi kịp thời đại công nghiệp hoá hiện đại hoá của đất nước, không đi kịp với nhu cầu của đại đa số khách du lịch.

Trong hội nghị triển khai công tác ngành năm 2010 mới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có những đề xuất Chính phủ cho tiếp tục chương trình hỗ trợ đầu tư CSHT du lịch giai đoạn 2011- 2015 theo hướng tập trung ưu tiên tại một số địa phương có khu du lịch quốc gia, địa bàn trọng điểm du lịch, các điểm du lịch có khả năng thu hút nhiều khách ở vùng phụ cận các trung tâm du lịch; hình thành các tua, tuyến du lịch liên hoàn giữa các vùng du lịch trọng điểm, giữa các địa phương. Tập trung dứt điểm các công trình chuyển tiếp để phát huy hiệu quả dự án đầu tư và nghiên cứu ban hành cơ chế

nhằm huy động các nguồn lực đầu tư CSHT du lịch, giảm bớt gánh nặng ngân sách Nhà nước.

Để nâng cao tính hiệu quả của vốn hỗ trợ đầu tư CSHT du lịch, ngành du lịch Thành phố sẽ phải tập trung chủ động xây dựng quy hoạch đầu tư CSHT du lịch, căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của Thành phố; đưa ra được các dự án ưu tiên đầu tư cho từng năm của giai đoạn tới, các dự án thuộc địa bàn trọng điểm phát triển du lịch để tạo nên được các khu du lịch nổi trội, có thương hiệu, có tính cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

Thành phố nên xây dựng cơ chế huy động vốn đầu tư CSHT du lịch từ việc đấu giá quyền sử dụng đất, phát hành trái phiếu; thực hiện hình thức BOT (xây dựng - khai thác - chuyển giao) trong việc đầu tư CSHT du lịch gắn với các cơ sở dịch vụ kinh doanh du lịch; điều tiết các khoản thu ngân sách địa phương và có cơ chế về sử dụng các ưu đãi đầu tư trong đầu tư phát triển CSHT du lịch... Các địa phương cũng nên xây dựng một chương trình cụ thể về vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các dự án CSHT du lịch.

Bên cạnh đó, công tác quản lý đầu tư CSHT du lịch cần được nhanh chóng chấn chỉnh lại theo hướng phát huy trách nhiệm của Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch Thành phố là đầu mối trong việc quản lý, từ khâu lập dự án, thẩm định, phân bổ vốn và trong suốt quá trình quản lý, thực hiện dự án; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư.

Nên đề xuất cơ chế giao kế hoạch và chế độ báo cáo tình hình thực hiện đầu tư CSHT du lịch phù hợp, nhằm bảo đảm đầu tư đúng mục tiêu phát triển, tránh đầu tư dàn trải, phân tán, tăng tính tự chủ của các địa phương trong việc huy động các nguồn vốn và sử dụng ngân sách Nhà nước. Việc giao kế hoạch hằng năm về đầu tư CSHT du lịch nên có danh mục dự án hướng dẫn kèm theo, dựa trên cơ sở thống nhất về mục tiêu phát triển du lịch giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND Thành phố.

* Đào tạo nguồn nhân lực:

Vấn đề con người và trình độ nghiệp vụ là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của ngành du lịch Thành phố. Ngành này đòi hỏi trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ của người trực tiếp tiếp xúc với khách du lịch rất cao và đặc biệt là các hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại điểm du lịch, nhân viên lễ tân, buồng, bàn, bar. Do đó phải tăng cường công tác đào tạo.

Đối với việc đào tạo có thể thực hiện việc XHHHĐDL là tiến hành thử nghiệm *huy động nhiều nguồn lực để xây dựng các trường đào tạo*. Chẳng hạn như các trường hiện nay đào tạo nguồn nhân lực du lich như: Đại học dân lập Hải Phòng; Đại học Hải Phòng; Cao đẳng nghề du lịch Hải Phòng; Cao đẳng Cộng Đồng…Thành phố có thể xem xét và cấp phép cho mở và xây dựng những trường chuyên đào tạo nhân lực phục vụ du lịch như trường Cao đẳng nghề du lịch Hải Phòng, còn hầu hết các trường hiện nay trên địa bàn thành phố chỉ có các khoa trực thuộc như khoa Việt Nam học, khoa Văn hoá du lịch, khoa Du lịch…

Nhưng với vấn đề "trồng người" hết sức quan trọng cho du lịch Thành phố cho nên không thể không đầu tư để khắc phục, cải tiến, đổi mới và xây dựng cơ sơ vật chất cho các cơ sở đào tạo, bởi vì chúng đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Thực tế đòi hỏi trong quá trình XHHHĐDL, trong thực hiện những vấn đề có tính chiến lược thì công tác đào tạo được coi là có tính vĩ mô.

Vấn đề đào tạo lại nguồn nhân lực cũng là một vấn đề lớn hiện nay. Tại thời điểm này Hải Phòng có trên 21 nghìn lao động phục vụ trong ngành, nhưng quá 40% là không qua đào tạo, bởi vậy cần thiết phải có những biện pháp đào tạo lại nguồn nhân lục này bằng cách: tổ chức các câu lạc bộ hiệp hội chuyên ngành, ngoài tổ chức sinh hoạt nghiệp vụ cho hội viên các câu lạc bộ, hội có thể mở các lớp đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ ở dạng nâng cao.

3.2.5. Cơ chế chính sách tài chính đầu tư cho du lịch và XHHHĐDL.

* Chính sách tài chính với tầm quan trọng hàng đầu.

Chính sách tài chính có thể nói là đòn bẩy cho du lịch nói chung và cho cả quá trình XHHHĐDL nói riêng.Trong đó điều trước tiên là sự xem xét những chính sách về cấp vốn, vay vốn, thuế, các cơ chế khác, cũng như các chính sách đầu tư thích đáng. Vấn đề này cũng có những giải pháp cụ thể.

Trước hết, về cấp vốn: do tình hình giá cả có nhiều biến động nên Nhà nước cũng như Thành phố phải có những chính sách bổ sung vốn lưu động cho các dự án du lịch lớn của các công ty là doanh nghiệp của Nhà nước.

Về vay vốn: nên có những chính sách hạ lãi suất cho vay đối với các cơ sở, các công ty du lịch, cần thiết phải cải tiến chính sách cho vay đối với việc xây dựng các dự án phát triển du lịch Thành phố vì còn nhiều điều bất hợp lý. Ví dụ như lãi suất cho vay của ngân hàng không có gì ưu đãi hơn đối với các ngành khác vay. Mặt khác chu kỳ vay vốn của ngân hàng cũng cần thiết được điều chỉnh thích hợp với chu kỳ xây dựng, đưa vào sử dụng, và thu hồi vốn của các sản phẩm du lịch.

Về Thuế: Thực tế cho thấy, " cần có chính sách tránh đánh thuế chồng chéo như hiện nay, có thể chỉ đánh thuế một lần qua doanh thu của du lịch. Ngoài ra các loại thuế đất, thuế vốn cũng cần có chính sách ưu đãi hợp lý.Có thể nói nguồn thu từ thuế là đáng kể với một nền kinh tế. Trong quá trình XHHHĐDL Nhà nước chỉ có thể điều tiết bằng pháp luật và thuế. Luật thuế thể hiện bản lĩnh và nguyên tắc chính trị, kinh tế, văn hoá…đối với du lịch. Nếu như Luật là cái tương đối ổn định thì Thuế là cái năng động tương đối. Nó thể hiện chính sách của Nhà nước với du lịch. Nó là công cụ cho Nhà nước tăng thu nhập về ngân sách, chế ngự nhanh những dự án phát triển không phù hợp. Đồng thời nhà nước thiết lập và thực thi hệ thống ngân sách để điều tiết và bảo trợ cho sự phát triển ngành du lịch.

Nhưng cũng chính từ thực trạng khó khăn về tài chính này càng thấy nhu cầu cấp bách của XHHHĐDL trong việc *phát huy nội lực ở cơ sở cũng như việc tìm kiếm nguồn vốn.* Bởi vì, hoạt động du lịch sẽ tiếp tục ở trong trạng thái thiếu sức sống, thậm chí có thể khó có thể tìm được lối thoát khỏi

cuộc khủng hoảng, nếu như chính sách tài chính và cơ chế tài chính đối với ngành du lịch vẫn cứ theo cơ chế bao cấp với một nguồn kinh phí hoạt động duy nhất từ ngân sách Nhà nước. Vậy ngoài phần chính sách tài chính đã đề cập, phần XHHHĐDL từ góc độ tài chính và đầu tư cần được xem xét như thế nào?

Một trong các nội dung của XHHHĐDL là cần đa dạng hoá hoạt động để khai thác nhiều hơn các nguồn lực tài chính cho hoạt động du lịch. Hoạt động du lịch được đặt trong bối cảnh nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Phù hợp với bối cảnh ấy hoạt động du lịch không thể và không nên chỉ trông chờ vào một nguồn cấp phát từ ngân sách Nhà nước mà phải đa dạng hoá kết hợp nhiều nguồn tài chính cho hoạt động (nguồn trong nước, nguồn tài trợ, liên doanh, liên kết…). Nhìn vào mục tiêu và định hướng phát triển hoạt động du lịch thành phố đến năm 2020 của ngành du lịch Hải Phòng như tăng về lượng khách du lịch từ 4250 nghìn lượt lên 6000 lượt khách, tăng về doanh thu từ 527,5 triệu USD lên 2364,0 triệu USD thì có thể thấy được nhu cầu về khối lượng vốn đầu tư lớn. Nếu chỉ dựa vào nguồn vốn của Nhà nước thì sẽ không thể nào đáp ứng được. Vì vậy đòi hỏi có chính sách tài chính mạnh mẽ, cởi mở, và thông thoáng hơn nữa để hấp dẫn, thu hút động viên các nguồn vốn khác trong xã hội cho các mục tiêu phát triển du lịch thành phố.

Điều quan trọng là việc cho phép thành lập với cơ chế tài chính ưu đãi thí điểm một số các công ty du lịch tư nhân, cổ phần, các dự án du lịch lớn…nhằm tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động du lịch.

* Chính sách khuyến khích XHH nhằm thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật ngành du lịch.

Ngày 19/08/1999, Chính phủ đã ban hành Nghị định 73/NĐ-CP về chính sách khuyến khích XHH đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao…(trong đó có du lịch). Chính sách này mở rộng các

nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội…Ngoài việc khai thác đa dạng các nguồn đầu tư trong nước còn có việc kahi thác đầu tư nước ngoài. Nhưng đầu tư nước ngoài cũng cần thiết có những nguyên tắc rõ ràng. Chúng ta mở cửa để kêu gọi tư bản nước ngoài đầy tư. Người nước ngoài đầu tư vào Việt Nam đâu phải để xây dựng xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam. Họ đến vì có lợi, họ được một phần kha khá giá trị thặng dư đem về nước. Chắc không sai khi có một người nói họ đến bóc lột công nhân. Đây chỉ là một vế nhưng còn một vế nữa là dù đau nhưng chúng ta cũng được lợi. Đời sống nhân dân một phần được cải thiện, kinh tế đất nước một phần được phát triển. Vậy nên những đối sách để kêu gọi đầu tư nước ngoài trong giai đoạn hiện nay là vô cùng cần thiết.

Nhưng để các công ty du lịch, hay các nhà đầu tư phát huy được nội lực cần thiết thì đòi hỏi phải áp dụng cơ chế kinh doanh đa năng để tăng nguồn thu. Cụ thể là đối với mỗi một công ty du lịch, một khách sạn, hay một khu du lịch có thể tạo ra nhiều sản phẩm du lịch, để tận dụng tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật, cũng như tận dụng sức lao động trí óc và chân tay của toàn bộ nguồn nhân lực của công ty,hay khách sạn. Khuyến khích các công ty, khu du lịch không chỉ trông chờ vào nguồn tài trợ của Nhà nước để các khu du lịch có thể hoạt động bằng nhiều nguồn vốn khác. Ngoài ra họ còn có thể kinh doanh tổng hợp với mức thuế ưu đãi để tạo nguồn thu cho các dự án du lịch mới.

Tiểu kết chương III

Qua những thực trạng đã nêu nên ở chương hai của khoá luận, ta đã thấy được những mặt mạnh và mặt tồn tại của công tác XHHHĐDL nên trong chương ba, tác giả đã nêu nên một số các viện pháp để nâng cao tính xã hội hoá trong các hoạt động du lịch của Thành phố Hải Phòng.

Trước tiên phải kể đến việc tuyên truyền quảng bá và nâng cao trách nhiệm của mọi người đối với các hoạt động du lịch

Hai là phải đổi mới cơ chế, cấu trúc và phương thức hoạt động của XHHHĐDL.

Ba là phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước (Thành phố).

Bốn là đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực.

Năm là thay đổi cơ chế chính sách tài chính đầu tư cho du lịch và XHHHĐDL.

KẾT LUẬN

Với những vấn đề đã được phân tích và qua kinh nghiệm thực tiễn thực hiện XHHHĐDL ở một số địa phương, trên nhiều bình diện và bằng nhiều phương thức, có thể khẳng định lại nguyên tắc của XHHHĐDL. Đó là từ chỗ Nhà nước bao cấp, thống nhất quản lý, du lịch chuyển sang thể chế Nhà nước cùng với các tập thể cá nhân cùng tham gia vào các hoạt động du lịch, tức là XHHHĐDL.

Cần khẳng định rằng *xã hội hoá trong một đất nước đang tiến lên công nghiệp hoá - hiện đại hoá là quá trình tất yếu*. Du lịch là một ngành dịch vụ nhưng cũng là một ngành công nghiệp nên nó mang tính sản xuất vật chất. Vì vậy, một trong những thước đo trình độ phát triển của một ngành sản xuất là mức độ xã hội hoá cao hay thấp, nói cách khác mức độ XHH thể hiện trình độ phát triển của đất nước, của Thành phố đó được công nghiệp hoá - hiện đại hoá đến mức nào. Hai quá trình này liên quan một cách hữu cơ.

Bởi vậy bản thân tác giả mong rằng công trình nghiên cứu này đóng góp một phần nhỏ vào công tác XHHHĐDL ở Thành phố Hải Phòng, để ngành phát triển, tận dụng tránh để lãng phí nguồn tài nguyên du lịch của Thành phố, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm cho một bộ phận người dân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách và tạp chí

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Tài liệu nghiên cứu nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng khoá VIII, Hà Nội, 9/1998.

2. Lê Như Hoa (1996) , Xã hội hoá hoạt động văn hoá, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.

3. Lê Như Hoa (1997), Xã hội hoá và sự nghiệp phát triển văn hoá, Nxb Văn hoá -Thông tin, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, xuất bản lần 2 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia.

5. Trần Đức Thanh (2006), Nhập môn khoa học du lịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Vũ Ngọc Thanh (2001), Xã hội hoá hoạt động ảnh, Viện Nghiên cứu văn hoá Nghệ Thuật.

8. Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 5/2004 & số 12/2006, Nxb Bộ Văn hoá-Thông tin.

9. Bùi Thị Hải Yến (2006), Tuyến điểm du lịch, Nxb Giáo dục.

10. Bùi Thị Hải Yến (2006), Quy hoạch du lịch, Nxb Giáo dục.

10. Báo cáo tổng kết, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, 2006.

11. Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch Hải Phòng 2008-2009.

II. Website

1.www.vietnamtuorism.com

2. www.haiphong.gov.vn

3. www. catba.vn.

4. www. vankiendang.com

5. www. laocai.gov.vn

PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÌNH ẢNH XHHHĐDL Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn Biển gọi (2010)

Phối cảnh dự án Đảo Hoa Phượng

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn

Đua thuyền rồng trong liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn 2010

Dự án phỏng dựng, tôn tạo tháp Tường Long (Đồ Sơn)

Phối cảnh dự án Sông Giá (Thuỷ Nguyên)

Lễ hội 1- 4 Cát Bà

Phối cảnh dự án Cát Bà Amatina